



DIỄN ĐÀN

Số 36

Ngày 17/12/1992

NỘI DUNG

TIN TỨC 2

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

Kinh tế đưa Việt Nam lại gần các nước Á Châu/Michael Richardson 6
Xã hội Việt nam/Barry Wain 6
Hải Phòng - lãng quên trong "mở cửa"/Richart Werly 6
Kỹ sư Lương Văn Tích trả lời về vấn đề cư trú tại Tiệp Khắc và về giấy phép nghề nghiệp để kinh doanh 7
Tại sao Tiệp Khắc lại tan rã/Jan Stodola 8

VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Gã Con Trời/Triệu Huấn 9
Đêm Thánh Vô Cùng/T.H. 12
Vọng cổ sáu câu/Diệm Minh Tuyền 12
Hoang Mang Nhớ Nhung Hy Vọng /Nguyễn Bá Trạc 13
Phỏng Vấn Bùi Tín/Diễn Đàn 14
Tự Diễn Chính Trị Kinh tế/C.D. 16

*Chúc các bạn một mùa Giáng
Sinh vui tươi với nhiều ơn lành
của Chúa.*

Ban Biên Tập Diễn Đàn



Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam
tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chủ trách nhiệm:

Trần Hồng Hà
Lê Thanh Nhàn
Nguyễn Trọng Bổng
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Nguyễn Quốc Vũ, Kolej Strahov XI/42
160 00 Praha 6, Czechoslovakia

Tel. 35 44 41, hòm phòng 42 Fax. (0042)(2) 235 99 83

Tiền ủng hộ báo tốt nhất mong bạn đọc gửi theo thư bảo đảm, nếu
chuyển theo những hình thức khác xin để Nguyễn Quốc Vũ, không
để Diễn Đàn.

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833 - 1010759 - 111
Komerční Banka, Na Příkopě 3 - Praha 1

TIN TỨC

TIN VIỆT NAM

NHẬT BẢN LẠI GIÚP ĐỠ VIỆT NAM

Bộ Ngoại giao Nhật thông báo ngày 6.11.92 Nhật đã giúp đỡ VN sau 14 năm bị đình chỉ bằng khoản cho vay thương mại 45,5 tỷ Yên (369 triệu USD). Lần này Nhật bản đồng ý cho Việt nam vay với lãi suất thấp là nhờ phía VN đã trả xong khoản nợ trước đây. Phía Nhật cho biết, sự giúp đỡ cải cách kinh tế của Hà nội góp phần giữ gìn ổn định của VN và Đông Nam Á. Nhật bản là một trong những nước công nghiệp lớn cuối cùng thực hiện lệnh cấm vận do Hoa kỳ khởi xướng. (Reuter)

(Le Monde ngày 7.11.92)

HUẾ, NẠN NHÂN CỦA CỘNG SẢN

Chính quyền CSVN cố gắng mọi cách để nhận được sự giúp đỡ của phương tây, tạo điều kiện cho họ tiếp tục lộng hành ở Đông Nam Á.

Hà nội ước đoán rằng để cứu vãn thành Huế lịch sử cần phải có 28 triệu Franc. Điều đó nghe cũng có vẻ hợp lý. Song Huế ở trong tình trạng bị đe dọa lụt tàn như hiện nay là do sự phá hoại trong suốt thời gian chiến tranh, và sự xâm chiếm của cộng sản miền Bắc. Sau chiến tranh, thành Huế vẫn tiếp tục bị xuống cấp bởi cộng sản không tha gì Huế. Thành phố vốn là cố đô của vua Gia Long từ năm 1802, nơi có cung điện nguy nga và hàng ngàn chùa chiền. Một thành phố hơn 200 nghìn dân, những người dân luôn sống đầu, cũng có trước sự man rợ đó.

Ngày nay cộng sản muốn nhét đầy túi băng quân bài du lịch. Huế, nơi sẽ trở thành viên ngọc của những điểm du lịch, trên thực tế chỉ có vài người đến thăm hàng tuần.

Cần phải cứu lấy Đô thành. Bởi chính vẻ đẹp của Huế đã là chống lại cộng sản.

(Gilles Pottier, PRÉSENT 14.10.1992)

CÙNG CỐ QUAN HỆ VIỆT TRUNG

Hai quốc gia thù địch là Trung quốc và Việt nam ngày 2.12.1992 đã ký kết bản hiệp định về tăng cường đầu tư và hợp tác kinh tế. Việc ký kết này đã được tiến hành nhân dịp chuyến thăm của thủ tướng Trung quốc Lý Băng đến Việt nam từ 30.11 đến 4.12.1992.

Đã 21 năm nay Hà nội mới lại có dịp chào đón thủ tướng Trung quốc. Bức ảnh chụp cảnh ôm nhau thắm thiết giữa Châu Ân Lai và Phạm Văn Đồng nhân dịp ông thủ tướng Trung quốc già cả đến thăm Việt nam năm 1971 chưa kịp nhặt màu thì hai nước đã lao vào một cuộc xung đột tuy ngắn ngủi nhưng dầm máu năm 1979. "Bài học" mà Bắc kinh muốn dạy cho Hà nội, trại cải tạo đã xâm lăng Campuchia và "quay nhiều" ở biên giới đã làm rối đầu các nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản khi phải tìm cách giải thích cuộc chiến tranh giữa anh em trong nhà này nhưng không đạt được mục tiêu chính,

đó là đánh gục Hà nội. Ngược lại, nó lại khơi động ý tưởng hành trường của Việt nam ở Đông dương. Quan hệ Trung Việt đã trải qua những thời kỳ phong tỏa biên giới, những lời tuyên bố từ đàm dâng đến miệt thị nhau, đối đầu nhau trên một mảnh đất "trung lập" - Campuchia chia khi Hà nội và Bắc kinh ủng hộ các phe phái đối lập nhau, cả bằng lời nói lẫn vũ khí. Đến năm 1988 thì hai bên lại đối mặt trực tiếp với nhau: súng nổ trên các hòn đảo quần đảo Trường sa, một túi dầu lửa mà chắc chắn không ai bị nứt phần.

Sau đó chủ nghĩa cộng sản bị sụp đổ ở châu Âu và Trung quốc cũng như Việt nam bắt đầu cảm thấy hoang sợ trước cảnh "cô đơn". Nhưng kẻ thù cũ lại tưởng nhớ lại tình bạn xa xưa và tìm lại những con đường dẫn đến nhà nhau. Nhiều người còn dang dở làm việc thămлаг nhưng rất khẩn trương. Năm ngoái các chính khách Việt nam đã có thể bí mậtчу du sang Trung quốc. Giải đoạn tiếp theo thì tăng hân thê đã chính thức bị cáo chung. Nhưng tình cảm mới nỗi lại còn rất mong manh thi tưởng chừng ta vô khí vẫn để quần đảo Trường sa lại cõm lên...

Thủ tướng Lý Băng, thật là một sự linh cữu của tạo hóa, lại là con nuôi của Châu Ân Lai. Người con này đã nỗ lực bao bối mình ra sao?

Ông Lý, với vai trò là tên trong việc đàn áp phong trào dân chủ đã được phe đối lập tặng cho danh hiệu "đó là Bắc kinh", ngày 30.11 đã được đám chào nồng nhiệt ở Hà nội bằng toàn bộ, quân sự, những sự cửu nồng hậu và những bài diễn văn thâm thiết, đặc biệt là được nhận lại danh hiệu vinh dự: "đồng chí". Lý đã gặp gỡ với tất cả các lãnh tụ Việt nam, tham gia mọi cuộc kỷ niệm trọng đại hợp tác kinh tế, khoa học và văn hóa. Khiếu nại hàng hóa trao đổi sẽ được tăng lên, các hãng Trung quốc muốn hiện đại hoá các nhà máy của Việt nam, chủ yếu thông qua các khoản cho vay (nghe nói Trung quốc để nghị sẽ cho vay khoảng 20 triệu USD), tuyển dụng số lượng sẽ được nới lỏng nhưng việc buôn lậu sẽ bị trừng trị nghiêm khắc hơn, các khu lánh sự sẽ được mở thêm...

Các láng giềng cũng đã thỏa thuận với nhau rằng hiệp ước sẽ không bị "những vấn đề còn dang khúc mắc" tác động. Đó là kết quả cuộc gặp gỡ hai tướng đồng hồ giữa Lý và thủ tướng Việt nam Võ Văn Kiệt. Những xung đột xoay quanh quần đảo Trường sa đã có những người khác xem xét, tất nhiên là ở mức cao hơn so với các "chuyên gia" từ trước đến nay. Cả hai bên đồng tình rằng cần phải tìm ra những nguyên tắc chung làm nền cho các cuộc đàm phán. Kết quả ra sao chưa biết nhưng chấn chỉnh sẽ còn kéo dài rất lâu nữa.

(Theo Lidové Noviny 3-4.12.1992)

QUAN HỆ MỸ VIỆT

Cuối tháng 10.1992, Hà Nội mở kho lưu trữ, chính thức trao cho phái đoàn Mỹ do tướng John Vessey dẫn đầu hơn 4000 tấm ảnh từ binh Mỹ. Sau đó nhiều hiện vật khác liên quan đến những quân nhân Mỹ bị bắt hay bỏ mạng trong chiến tranh Việt Nam cũng được trao cho phái đoàn của Thượng nghị sĩ John Kerry. Tổng thống Mỹ G.Bush gọi đó là "buộc tiến quan

trọng" trong việc xác định số phận của những người lính Mỹ mất tích. Ông Bush nói trên đài truyền hình rằng "Trên cương vị tổng thống, tôi phải hài lòng vì tất cả những trở ngại về vũ khí và người Mỹ mất tích đã được loại bỏ". Nhưng chỉ có sự "tương trình dày dặn" mới có thể dẫn tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao hai nước.

Tờ The Times trích lời một nhà ngoại giao phương Tây nói rằng bước tiến về bình thường hóa quan hệ ngoại giao sẽ diễn ra trước ngày lễ nhậm chức của tân tổng thống Mỹ, sẽ tiến hành vào ngày 20.1.1993: "Tôi nghĩ rằng bình thường hóa hoàn toàn quan hệ ngoại giao sẽ không còn xa nữa... một tháng, hai tháng... hoặc vài tháng nữa".

Giữa tháng 11.92, phái đoàn của Ủy ban điều tra số phận của người Mỹ mất tích thuộc Thượng nghị viện, dẫn đầu là Thượng nghị sĩ John F. Kerry đã đến Hà Nội. Thượng nghị sĩ John F. Kerry nói rằng ông mang theo một bức thư của tổng thống G.Bush cho Chủ tịch Lê Đức Anh. Ông Kerry cho rằng đây là thông điệp trực tiếp đầu tiên của tổng thống Mỹ cho Chủ tịch Việt Nam, kể từ ngày Nam Việt Nam thất thủ tháng 4.1975. Các quan chức Quốc hội Mỹ cho rằng bức thư thể hiện rõ ràng tổng thống Bush sẵn lòng tiến nhanh trong việc cải thiện quan hệ Mỹ-Việt, đổi lại sự hợp tác từ phía Hà Nội trong vấn đề người Mỹ mất tích.

(Tổng hợp theo IHT tháng 10/11.92)

VIỆT NAM ĐỀ NGHỊ THIẾT LẬP MỘT QUAN HỆ BÌNH THƯỜNG

Ngày 5.11.92, ngay sau khi Bill Clinton đắc cử, phó thủ tướng VN Phan Văn Khải đã đề nghị Hoa Kỳ thiết lập mối quan hệ bình thường. Trong một cuộc họp báo tại Hà Nội ông đã dự đoán là tổng thống mới của Hoa Kỳ sẽ "nhất định tiếp tục hợp tác với VN để giải quyết tốt hơn những vấn đề nhân đạo và thúc đẩy quá trình bình thường hóa quan hệ với VN". "Chúng tôi sẵn sàng xây dựng quan hệ với Hoa Kỳ trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và hai bên cùng có lợi". Ông nhấn mạnh "Hoa Kỳ là một nước lớn, đóng vai trò quan trọng trên thế giới". Ông Khải cũng cho rằng câu lạc bộ ngày nay bắt đầu bình thường hóa quan hệ phụ thuộc vào các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ. Cuối cùng ông nhấn mạnh rằng chính sách cấm vận của Hoa Kỳ đã thất bại vì nó không ngăn được sự ổn định cũng như sự phát triển kinh tế và việc đầu tư, buôn bán của nước ngoài ở Việt Nam".

(Le Monde 7.11.1992)

TIN THẾ GIỚI

PHNOM PENH

Chính phủ Campuchia yêu cầu Liên hợp quốc thay đổi chương trình thu hồi vũ khí các phái tham dự cuộc nội chiến cầm máu tại đây trong 14 năm qua. Chính phủ muốn giành lại vũ khí để quân đội có khả năng chiến đấu chống lực lượng Khmer đỏ. Lực lượng này đã chống lại

chương trình của LHQ, không chịu nộp vũ khí và tiếp tục sử dụng bạo lực nhằm củng cố và mở rộng ảnh hưởng tại Campuchia. Chính phủ Campuchia yêu cầu LHQ loại trừ Khơ Me đỏ ra khỏi quá trình hòa bình và nếu họ tiếp tục sử dụng lực lượng vũ trang chống lại đại diện lâm thời LHQ thì sẽ bị xóa tên tại Hội đồng dân tộc tối cao. LHQ phải chương trình thu hồi vũ khí bằng chương trình huấn luyện lực lượng quân sự Campuchia cho cuộc chiến chống Khơ Me đỏ.

(Lidové Noviny 4.11.92)

CAMPUCHIA: MỘT CỔ GẮNG HÒA GIẢI MỚI THẤT BẠI

Bộ trưởng bộ Ngoại giao Pháp Roland Dumas đã tới Bắc kinh ngày 7.11 để gặp đại diện 4 bên CPC, tìm cách cứu vãn kế hoạch hòa bình lâu nay bị Khmer đỏ ngăn cản. Cùng chủ tọa cuộc họp có ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas và chủ tịch ban quản trị lâm thời của LHQ tại CPC Yasushi Akashi.

Thủ lĩnh Khmer đỏ Khien Samphan không che dấu quyết tâm chiếm đấu của phe mình “chúng tôi tán thành bầu cử với điều kiện phải loại trừ sự chiếm đóng của quân VN trên đất CPC”. Theo ông ta có tới 2 triệu người VN, trong đó có một số lượng không xác định những người lính mặc thường phục, vẫn tiếp tục “đô hộ” CPC. Các ông Dumas và Alatas cho rằng lập trường của Pol Pott là không thể chấp nhận được. Kết quả của cuộc họp này sẽ được báo cáo trước Hội đồng Bảo an ngày 15.11 và việc phong tỏa Khmer đỏ có thể sẽ được quyết định.

Với giả thiết này có hai điều không chắc chắn. Một là thái độ của Thái Lan. Theo nhật báo Băng cốc, tờ Nation, thì hàng trăm nghìn người Thái có việc làm nhờ số đá quý được đưa tới từ những vùng Khmer đỏ kiểm soát. Nếu đóng cửa vùng biên giới này phía Thái Lan sẽ thiệt hại 600 triệu Franc. Ngoài ra 20 hãng của Thái Lan sẽ bị thiệt hại nếu việc khai thác gỗ ở CPC bị đình chỉ theo quyết định của Hội đồng dân tộc tối cao CPC, từ 1.1.1993. Biên pháp phong tỏa này sẽ làm thiệt hại cho Thái Lan 2 tỷ Franc và kéo theo hàng vạn người thất nghiệp.

Ông Thanit, tỉnh trưởng tỉnh biên giới với CPC mong muốn chính phủ sẽ “chống lại áp lực của LHQ làm thiệt hại quyền lợi làm ăn của Thái Lan ở CPC”.

Điều không chắc chắn thứ hai của việc phong tỏa Khmer đỏ là thái độ của TQ. Bắc kinh luôn cố gắng để ít “dây” vào vấn đề CPC nhất. Tuy cuộc họp 4 bên này diễn ra ở Bắc kinh, TQ không tham gia chút gì trong việc tổ chức nó và báo chí rất ít nhắc tới sự kiện này trước công chúng. TQ không muốn người ta nhắc lại quá khứ đã ủng hộ Khmer đỏ. Tuy muốn kế hoạch hòa bình, đồng ý gây áp lực với Khmer đỏ, nhưng trong cuộc gặp mặt với Dumas và Alatas ngoại trưởng TQ không đề xuất được giải pháp gì.

Chiến lược của Khmer đỏ là cù nhầy, kéo dài thời gian để xóa mòn ý chí của quốc tế lập lại hòa bình ở CPC cho tới cuộc bầu cử tháng 5.93. Lúc đó mùa mưa sẽ tới, có lợi cho Khmer đỏ với

lối đánh du kích.

Việt nam ủng hộ biện pháp phong tỏa Khmer đỏ, song cho rằng không nên loại chúng ra khỏi quá trình đàm phán vì làm như vậy chỉ tạo điều kiện chia cắt đất nước.

LIÊN HỢP QUỐC TẾ LIỆT TẠI CPC

Một sứ mệnh không thể thực hiện được của tổ chức quốc tế này: mang lại hòa bình cho CPC mà không có phương tiện hay ý chí để vượt qua sự kháng cự của Khmer đỏ.

Sự cố gắng về tài chính của LHQ bỏ ra: 2 tỷ USD cho sự hoạt động của quân LHQ trên đất CPC và một tỷ giúp đỡ phát triển đất nước, liệu có đổ xuống biển không?

Tại Bắc kinh ngoại trưởng Pháp Dumas và Indonesia Alatas đã xem xét sự cần thiết phải sửa đổi uỷ quyền của LHQ ở CPC, chủ yếu là bộ phận quân sự. Vài phái nhanh chóng vì quân Khmer đỏ tuy suy yếu vẫn chiếm giữ ba vùng đất quan trọng và vẫn đủ khả năng cắt đứt liên lạc. Ngoài ra, số người VN sang CPC làm ăn đông hơn hẳn năm ngoái, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế, làm cho những tuyên truyền chống VN của Khmer đỏ được ưa chuộng hơn. Thậm chí họ đã bắt đầu được sinh viên ủng hộ.

Hong Ly Ngo, đại diện Ủy ban Nhân quyền cho CPC tại Pháp nhận xét “Thật là khó tin rằng nhân dân CPC ngày nay sẵn sàng quên đi quá khứ, chỉ cần tương lai được bảo đảm. Sau 20 năm bị dày ái, họ chỉ nghĩ trước tiên đến cái dạ dày”. “Không có dấu hiệu gì Khmer đỏ quan tâm đến nhân quyền”, tổ chức quan sát Châu Á thông báo, “Thật là nghịch lý, khi Khmer đỏ suy yếu về quân sự thì ảnh hưởng chính trị của nó lại tăng lên. Về mặt này thì Khmer đỏ mạnh nhất trong các phe, bởi dã mây tháng nay họ không hè nhân nhượng một ly”. Cuối cùng là sự yếu kém của bộ máy hành chính địa phương khiến cho nếu Khmer đỏ không tham gia bầu cử thì kết quả cũng không khả quan gì. Tại các thành phố, nơi hy vọng tương đối tự do bởi sự giám sát của LHQ, người ta sẽ bỏ phiếu chống lại chính quyền đương thời, đó là công việc của đảng do con trai của Norodom Sihanouk cầm đầu. Ở các vùng nông thôn nơi Khmer đỏ có ảnh hưởng, họ sẽ bắt nhân dân bầu theo ý họ. Làm sao những kẻ đang cầm súng lại chịu để chính quyền rơi vào tay những người tay không. Cần phải thay đổi uỷ quyền của LHQ, phải cho họ phương tiện để trung hòa những ý đồ xấu xa của Khmer đỏ. Nếu LHQ chọn con đường rút lui trong danh dự thì sự nguy hiểm sẽ quá lớn đối với nhân dân CPC mà cộng đồng quốc tế đã hứa đem lại hòa bình cho họ.

(Pip Hon tổng hợp theo báo Le Monde, Le Figaro, Le Quotidien de Paris, La Croix l'événement 11.92)

LÀN SÓNG PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC TIẾP DIỄN TẠI ĐỨC

Làn sóng phân biệt chủng tộc tại Đức đã lên đến đỉnh cao ngày 23.11.1992 khi một nhóm

phát xít mới cực hữu (skinhead) tấn công vào khu nhà ở của những người Thổ nhí kỳ di cư tại thành phố Molln, phía bắc nước Đức. Bọn chúng đã dùng bom cháy làm hai phụ nữ và một em bé chín tuổi người Thổ nhí kỳ bị chết và chín người khác bị bồng nặng. Hành động tàn bạo này đã gây ra một cơn sốc cho dư luận toàn thế giới.

Phản ứng lại hành động khủng bố trên, chính phủ Thổ nhí kỳ đã đưa công hàm phản đối gay gắt lên chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức, đồng thời hàng chục cuộc biểu tình lớn đã diễn ra trên khắp các thành phố Đức. Trước tình trạng phân biệt chủng tộc ngày một trầm trọng nhà cầm quyền tại Bonn đã phải phần nào thay đổi “thái độ chần chờ” của mình từ trước đến nay. Hai tổ chức chính trị cực hữu đã bị cấm hoạt động: Mặt trận quốc xã và Sáng kiến Đức. Chính phủ nhấn mạnh rằng đây là dấu hiệu cảnh cáo rõ ràng cho những nhóm cực hữu khác. Đồng thời các đảng phái chính trị cầm quyền cũng như đối lập đã đẩy mạnh thảo luận, thỏa thuận về những giới hạn ngặt nghèo hơn trong việc tiếp nhận những người tị nạn đến Đức. Trong đó điểm quan trọng nhất là trả lại những người xin tị nạn về Tiệp khắc, Ba lan, Hungary hay Hungary nếu họ đã di qua những nước này để đến Đức. Chính quyền Đức đánh giá những nước trên là thuộc diện “an toàn” và yêu cầu “đỡ gánh nặng” cho Đức trong vấn đề tiếp nhận dân tị nạn.

Chỉ trong năm 1992 số người đến Đức xin tị nạn là hơn nửa triệu. Làn sóng phân biệt chủng tộc từ đầu năm đến nay đã làm 16 người bị thiệt mạng, theo số liệu chính thức của các cơ quan nhà nước Đức.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến 12.12.1992)

TADZIKISTAN - NỘI CHIẾN ĐÃ LÀM 50 000 NGƯỜI THIỆT MẠNG.

Ngày 27.11.1992 quốc hội Tadzikistan đã quyết định hủy bỏ chế độ tổng thống và trao toàn bộ quyền lực lại vào tay quốc hội. Nghị quyết của quốc hội là dấu hiệu cho thấy các lực lượng cộng sản cũ, chiếm đa số trong cơ quan lập pháp, cương quyết không chịu từ bỏ phần quyền lực của mình trong đời sống chính trị đất nước. Đồng thời đây cũng là phản ứng trước tình hình phức tạp trong nước khi cuộc nội chiến không cho phép tiến hành bầu tổng thống trực tiếp.

Đã gần nửa năm nay, xung đột vũ trang liên tục diễn ra giữa các lực lượng dân chủ và Hồi giáo với các nhóm cựu cộng sản. Cuộc nội chiến này, ngoài nguyên nhân chính trị thì các mâu thuẫn dân tộc cũng đóng vai trò quan trọng, đã làm cho trên 50 nghìn người thiệt mạng, theo như số liệu thống kê chính thức.

(Theo Mladá Fronta Dnes 28.11.1992)

NGƯỜI LÍNH MỸ CUỐI CÙNG RỒI KHỎI PHILIPPINES

Ngày 24.11.1992 người lính Mỹ cuối cùng đã rời khỏi căn cứ thủy quân Subic Bay ở Philippines, kết thúc sự có mặt gần 100 năm của Mỹ tại

□ TIN TỨC

thuộc địa cũ này. Năm ngoái quốc hội Philippines đã quyết định không kéo dài hợp đồng cho sự hiện diện của các căn cứ quân sự Mỹ ở đây, trong đó có căn cứ không quân Clark Field và thủy quân Subic Bay, những căn cứ quân sự lớn nhất của Mỹ ở nước ngoài.

(Theo Lidové Noviny 25.11.1992)

KHO ME ĐỎ HOÀNH HÀNH

Kho me đỏ bắt 6 thành viên lực lượng hòa bình LHQ tại đây làm tù binh. Thủ lĩnh đơn vị Kho me đỏ chỉ huy cuộc bắt bớ trên "hình như" đã tường rằng những người trên là gián điệp của chính phủ Phnompenh. Đại diện Kho me đỏ ở Phnompenh thì tuyên bố rằng đơn vị trên hoạt động theo sáng kiến riêng của mình chứ không do sự chỉ đạo của ban lãnh đạo trung ương.

(Theo Lidové Noviny 3.12.1992)

LÍNH LHQ ĐẾN SOMALI

Ngày 3.12.1992 Hội đồng Bảo an LHQ đã quyết định gửi quân đến Somalia (châu Phi) và lần đầu tiên cho phép các lực lượng này sử dụng vũ lực chứ không chỉ thi hành "giữ gìn hòa bình" như trong các trường hợp khác. Quyết định này được đưa ra là do tình hình nội chiến rối loạn ở Somalia, khi các nhóm vũ trang đối lập hoạt động ngày một tàn bạo hơn, phá hoại các kế hoạch viện trợ nhân đạo của LHQ, tàn sát dân chúng và gây nguy hiểm cho các tổ chức từ thiện trong công cuộc cứu đói ở Somalia.

Lực lượng quân sự LHQ gửi đến đây sẽ gồm khoảng hơn 20 nghìn người, trong đó chủ yếu là lính Mỹ (18 nghìn) còn Pháp sẽ gửi khoảng 2000 lính. Ngày 9.12 đơn vị lính thủy đánh bộ Mỹ đầu tiên (1800 người) đã đổ bộ lên bờ biển Somalia và tiến vào chiếm đóng những địa điểm quan trọng trong thủ đô Mogadisa. Các thủ lĩnh các phe phái đối lập đã ra lệnh cho lính dưới quyền mình tuân thủ nghị quyết của LHQ vì vậy tạm thời lực lượng LHQ chưa vấp phải sự kháng cự đáng kể nào ngoài những vụ chạm súng lẻ tẻ với các nhóm cướp có vũ trang địa phương.

(Theo Báo chí Tiệp khắc đến 14.12.1992)

NGA - YELTSIN XUNG ĐỘT VỚI QUỐC HỘI

Một năm đã qua kể từ ngày Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết tan rã, cuộc đấu tranh giữa các lực lượng cấp tiến và các thành phần ủng hộ thế chế Xô viết cũ vẫn tiếp tục diễn ra gay go. Sự khủng hoảng của nền kinh tế Nga đã tạo điều kiện cho các thế lực bảo thủ ngóc dậy phản công mạnh mẽ. Đại hội đại biểu nhân dân toàn Nga từ 1.12 vừa rồi là biểu hiện cụ thể của cuộc đấu tranh giành quyền lực đó. Các lực lượng đối lập bảo thủ đưa ra các kiến nghị về việc hạn chế bởi quyền lực của tổng thống, đồng thời làm chậm công cuộc cải cách tiến đến kinh tế thị trường bằng những giải pháp triệt để của ông Gaidar, nhà kinh tế đang được Yeltsin chọn vào vị trí thủ tướng, được coi là cha đẻ của những cải cách kinh tế hiện nay. Trong lần bầu mới đây, ông Gaidar đã không đạt được một nửa số phiếu thuận, không đủ số

phiếu tối thiểu để trở thành thủ tướng Nga và các nhà quan sát đều coi đây là một thất bại của Yeltsin. Tổng thống kêu gọi chính đổi lại hoạt động của các cơ quan lập pháp cũng như hành pháp trong đời sống kinh tế cũng như xã hội. Đây là thời điểm quyết định cho chiều hướng phát triển kinh tế trên toàn nước Nga. Yeltsin đã thực sự tuyên chiến với quốc hội khi yêu cầu mở cuộc trưng cầu dân ý với câu hỏi: "Ông (Bà) đồng ý di theo tổng thống thực hiện triết lý cải cách kinh tế hay theo quốc hội trở về chế độ chuyên chính" theo như bài phát biểu này lùa của ông trước quốc hội khi đề nghị của ông cử Gaidar vào chức vụ thủ tướng không được thông qua. Yeltsin vẫn có thể dùng quyền của mình giữ Gaidar lại ở vị trí quyền thủ tướng và không duyệt cho ai khác ngồi vào ghế đó cả.

Khủng hoảng trong nền kinh tế Nga trong thời gian cuối này đã khiến cho phe đối lập, đứng đầu là Ruslan Chasbulatov, chủ tịch quốc hội, có được sự ủng hộ khá mạnh của dân chúng. Cùng với những đám đông hàng ngày tụ tập trên quảng trường đỏ cùng với cờ búa liềm và những khẩu hiệu ủng hộ Xô viết, phe đối lập đang tăng cường những ảnh hưởng của mình cho việc thay đổi hiến pháp và dùng quốc hội để khống chế quyền lực của tổng thống. Bước đầu ngày 12.12 quốc hội đã thông qua lệnh cấm tổng thống không được tiến hành trưng cầu dân ý. Nước Nga sẽ tiếp tục di theo con đường nào, phương thuốc hiệu quả cho con bệnh vẫn chưa tìm ra, chỉ biết rằng các cuộc biểu tình của những người dân chủ và những người ủng hộ chế độ Xô viết cũ vẫn diễn ra rầm rộ hàng ngày tại hai đầu quảng trường Manez và giữa hai đoàn biểu tình là lực lượng cảnh sát để ngăn ngừa những xung đột có thể xảy ra.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến 13.12.1992)

PHONG TỎA KINH TẾ KHÔNG CÔN HIỆU QUẢ

Ngày 22.11.92, phái đoàn ngoại giao Mỹ đã thất bại tại Liên hợp quốc khi kêu gọi các quốc gia tham dự chiến dịch cấm vận kinh tế Cu Ba. Nhiều quốc gia đồng minh với Mỹ đã bỏ phiếu chống quyết định này và yêu cầu chấm dứt chiến dịch phong tỏa chống Cu Ba trong hơn 31 năm qua. Nhiều chuyên gia chính trị cho rằng Mỹ đã tự đem lại thiệt hại mình hơn là Cu Ba.

Thất bại vừa qua tại LHQ là cái giá đắt mà Quốc hội Mỹ phải trả khi chuyển ý điều luật thất bại hơn phong tỏa Cu Ba trong tháng 10.1992. Điều luật này do Hạ nghị sĩ, đảng viên đảng Dân chủ tại New Jersey, ông Robert Torricelli đề đạt với sự chuẩn y của cựu tổng thống G.Bush, yêu cầu các chi nhánh tại nước ngoài thuộc các công ty Mỹ tham dự phong tỏa và cấm các tàu vận tải tới Cu Ba cập bến Mỹ trong thời gian nửa năm. Giám đốc điều hành một công ty tại châu Mỹ La tinh, ông Alex Wilde cho rằng biện pháp cấm vận mới của Mỹ sẽ không làm nguy hại đến Castro và thực hiện một cách chính xác điều luật này là điều không tưởng. Ngay từ lúc đầu, dư luận Mỹ tại Washington đã dự đoán được những diễn biến bất lợi do điều luật gây ra, nhưng kết quả bỏ phiếu tại LHQ về vấn đề Cu Ba vẫn là cù sốc cho phía Mỹ. 59 nước bỏ phiếu thuận cho đề

nghị của Cu Ba, 71 nước bỏ phiếu trắng và chỉ có 3 nước bỏ phiếu chống (Mỹ, Rumani và Israel).

Cựu tổng thống G.Bush đã bỏ ngoài tai chính kiến của những đồng minh tin cậy như Canada và Anh quốc khi chuyển ý luật cấm vận Cu Ba, gây lùm xùm phản đối chính sách độc tài của Mỹ trong buôn bán quốc tế. Quyết định của G.Bush bị ảnh hưởng bởi số cử tri không nhỏ gốc Cu Ba phân tán tỵ nạn chính trị tại Florida trong cuộc chạy đua với B.Clinton. Các chuyên gia của tân tổng thống đã nhìn nhận lại vấn đề Cu Ba và khuyên Clinton coi vấn đề này thuộc quan hệ quốc tế chứ không thuộc chính trị trong nước Mỹ. Vậy Clinton có thể làm gì? Rất nhiều! Bởi Cu Ba chỉ cách Mỹ có 145 km. Mỹ đã từng gây được ảnh hưởng kinh tế rất lớn có khả năng tạo ảnh hưởng tư tưởng qua lượng du khách và thương gia tới Cu Ba. Cụ thể hơn, Mỹ có thể mở rộng mảng lưới truyền thông (diễn thoại, fax, bưu điện) tới Cu Ba. Cho phép dân Cu Ba tỵ nạn tại Mỹ về thăm tổ quốc...

Thực tế tại Liên Xô cũ và Đông Âu cho thấy rằng chủ nghĩa cộng sản tại đây đã sụp đổ không phải do cấm vận kinh tế hay chiến tranh lạnh, mà vì nhân dân có cơ hội du nhập những tư tưởng dân chủ Tây phương. Họ ba chục năm phong tỏa kinh tế Cu Ba đã không giúp Mỹ tiến gần tới mục tiêu lật đổ chính quyền độc tài Fidel Castro. Nếu Mỹ thất bại thêm phong tỏa không những không đem lại kết quả gì đáng kể, mà còn có thể giúp Castro thêm bằng chứng nhằm củng cố thêm tư tưởng chống "Chủ nghĩa đế quốc và giải thích mọi thất bại trong lãnh đạo kinh tế. Nạn nhân luôn là người dân thường Cu Ba, hàng chục năm sống trong thiếu thốn, kìm kẹp. Tiếp tục chính sách cũ của mình, Mỹ sẽ phải tiếp nhận ngày càng nhiều người Cu Ba vượt biển tới xin tỵ nạn, đem lại những khó khăn không nhỏ cho kinh tế và chính trị Mỹ.

(David Heekel, Reuter)

"BOM CHO TẤT CẢ"

Roma: Dưới tựa đề "Bom cho tất cả", nhật báo Ý Corriere della Sera đăng tin về đường dây buôn lậu Uran từ các quốc gia thuộc Liên Xô cũ. Đường dây này được điều khiển bởi cơ quan an ninh KGB. Trung tâm buôn bán được đặt tại Viên (Áo), dưới sự chỉ đạo của cựu đại tá KGB Alexander Kuzmin. Khách hàng đặt mua Uran phải trả một số tiền lớn vào các ngân khoản tại nhà băng Thụy Sĩ hoặc Luxemburg, sau đó "hàng" sẽ được chuyển qua đường Phần Lan hay Ba Lan tới Tây Âu và cất giấu trong các kho mang tên "muqa" của một hãng nào đó. Tờ báo còn cho biết, một trong những kho lớn chứa vật liệu phóng xạ và vũ khí bị phát hiện tại Slusovice (Tiệp Khắc). Khách hàng phần lớn là Syria, Libya, Arab Saudi, Israel...

CHỦ TỊCH MỚI CỦA LÀO

Bangkok (Reuter): Chủ tịch Lào từ 25.12.1992 sẽ là ông Nouhak Phoumsavan, 72 tuổi, xuất thân là lái xe taxi. Tân chủ tịch Phoumsavan nhậm chức thay thế cố Chủ tịch Kaysone Phomvihane mới qua đời. Phomvihane được biếu tặng như một nhân vật trung kiên với lý

tưởng cộng sản, hợp tác với Việt Nam trên mọi phương diện. Từ khi đảng Nhân dân cách mạng Lào ra đời năm 1955, Phomvihan đã có chân trong Bộ chính trị. Theo một số nguồn tin không chính thức, trong nội bộ chính đảng thân Việt Nam, đã xuất hiện phe đối lập theo đường lối cải tổ, đứng đầu là bộ trưởng ngoại giao Phuone Sipraseuth. Tuy vậy khó có thể chờ đợi những đổi thay đáng kể tại Lào trong thời gian tới.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI TẠI MÁTXCOVA

Thủ lĩnh đảng viên cộng sản Nga Victor Anpilov hô to qua loa phóng thanh, chào đón những người tham gia lễ kỷ niệm cách mạng tháng Mười: "Các đồng chí! Cả quảng trường đã đầy chật... Chúng ta ở đây có 100 ngàn người!". Diễn đàn của ông là chiếc xe tải bịt vải đỏ với khẩu hiệu lớn "Tất cả quyền lực cho những người Xô viết". Đúng 12 giờ trưa ngày 7.11.92, lễ kỷ niệm cách mạng tháng mười Nga tại quảng trường Manes được khai mạc bởi Quốc tế ca. Số người tham dự chiếm non nửa quảng trường. Theo dự đoán của các phóng viên, khoảng 20 ngàn người có mặt tại đây. Con số này không thể không làm ban tổ chức thất vọng. Trước đó, mọi người đã tham gia cuộc tuần hành, bắt đầu từ quảng trường Tháng mười lúc 10 giờ sáng. Đì trước đoàn tuần hành là hai xe cảnh sát nhãn hiệu Audi, kế đó là ánh Lenin, một số ảnh Stalin. Đoàn người giương cao cờ đỏ búa liềm, hô to khẩu hiệu "Yeltsin và đồng bọn phải ra tòa!". Vài người mạnh dạn hơn hô "Án tử hình cho Yeltsin, kẻ sát hại giai cấp công nhân!". Các đoàn viên thanh niên Komsomon đứng bao quanh, đề phòng kẻ thù của Chủ nghĩa Cộng sản gây rối. Cảnh sát đứng cách xa đoàn người. Họ được lệnh cấm không can thiệp vào lễ kỷ niệm và tránh xuất hiện trước đám đông đang giận dữ. Mọi việc có thể coi là ổn thỏa nếu như không có một người chạy ra từ vỉa hè và xé lá cờ đỏ của một nữ đoàn viên Komsomon. Đoàn người căm phẫn phản ứng "Tên kêu khích!" và xông tới đánh anh ta bằng cán cờ. "Tên kêu khích" may mắn được hai cảnh sát gần đó giải thoát... Anh cho biết: "Tôi là dân biểu Mátxcova".

Lần đầu tiên, lễ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười không được tổ chức tại Quảng trường đỏ. Và cũng lần đầu tiên người Nga kỷ niệm sự kiện này với các hình thức và ý nghĩa khác nhau. Từ 9 giờ sáng, những người dân chủ Nga đã họp mặt tại Lublinska để tưởng nhớ tới những nạn nhân của Chủ nghĩa cộng sản. Lễ kỷ niệm này thu hút rất nhiều phóng viên quốc tế, khoảng hơn 100 người.

Thị trưởng thành phố Mátxcova cho phép những người cộng sản tổ chức tuần hành và tới đặt hoa tại lăng Lenin. Quảng trường đỏ đang được sửa chữa nên chỉ 50 người được vào đặt hoa. Tại đây tràn ngập cảnh sát, họ kiểm tra mọi lối vào quảng trường. Đoàn tuần hành dừng lại trước quảng trường đỏ và phái đoàn 50 người với cảnh sát hộ tống tiến vào quảng trường. Khoảng 500 người khác cố chen theo nhưng bị cảnh sát chặn đứng lại. Một bà già tay cầm hoa cầm chuông (1), khóc nức nở: "Người ta không cho một bà mẹ Nga vào Quảng trường

đó trong khi máy bay Đức thì có thể hạ cánh ở đây!(2)".

- (1): Những người cộng sản tại châu Âu thường dùng hoa cầm chuông đỏ trong ngày lễ.
- (2): Máy bay thể thao Đức do phi công chưa đến tuổi thành niên lái hạ cánh xuống Quảng trường đỏ / ??? (Chú thích của người dịch)

(Theo Lidové Noviny)

TIN TIỆP KHẮC

TUẦN BÁO POLITIKA BÀI XÍCH DO THÁI

Trong thời gian cuối dư luận Tiệp khắc bị khuấy động xung quanh quá trình điều tra tính chất bài xích do thái của tuần báo Politika. Politika, một tuần báo tư nhân, có thể coi là "thân thiện" với Đảng Cộng hoà của Sladek, trong năm 1991 đã cho đăng một loạt bài mà theo như đánh giá của 5 chuyên gia trong Viện nghiên cứu lịch sử cận đại, trực thuộc Viện hàn lâm khoa học Tiệp khắc, có mang tính bài Do thái rõ nét.

Quá trình điều tra bị kéo dài, trì trệ từ tháng 10.1991, khi một nhóm công dân đưa đơn buộc tội tuần báo này theo điều 198 luật hình sự "lăng mạ dân tộc, chửi tặc và tư tưởng" cho đến ngày 13.11.1992 thì bị dừng lại. Nguyên do là chủ bút báo Politika Josef Tomas đã phản đối cho rằng 2 trong số 5 chuyên gia đã không khách quan khi đánh giá các bài đăng trên báo mình. Sĩ quan phụ trách điều tra, đại úy Ilja Pravda, đã yêu cầu phải có bản đánh giá khác nhưng quan trọng là nhà "chuyên gia đứng đắn duy nhất" này chỉ làm nhiệm vụ lưu trữ trong Viện nghiên cứu lịch sử, hơn nữa ông ta cũng đã có vài bài báo đăng trên Politika. Bản đánh giá này đã khẳng định tính "vô tội" của các bài báo bị kiện và trên cơ sở đó tiến trình điều tra đã được quyết định chấm dứt.

Như được dà, trong tuần đầu tháng 12, báo Politika lại cho đăng một bài nói về ánh hưởng của Do thái trong nền chính trị và văn hóa Tiệp khắc hiện nay với những lời lẽ bài xích miệt thị nặng nề, kèm theo là một phần danh sách những nhân vật nổi tiếng ở Tiệp khắc trong những lĩnh vực này mà có nguồn gốc Do thái hay lai Do thái. Lần này thì phản ứng của dư luận mạnh mẽ hơn nhiều. Nhiều tổ chức đã đòi các cơ quan quyền lực dập tắt ngay những biểu hiện "phát xít mới" này và so sánh Politika với các tờ báo cực hữu ở Đức năm 1933 như "Der Sturmer" khi Hitler chuẩn bị lên nắm quyền. Ủy ban Công tố Cộng hòa Séc đã quyết định lập lại tiến trình điều tra, ra lệnh tạm thời đóng cửa tuần báo cho đến khi vụ này được làm sáng tỏ, đồng thời xem xét khả năng tạm giam chủ bút Josef Tomas trong thời gian điều tra vụ việc. Cục trưởng Cục điều tra nước Cộng hòa Séc đã đề nghị lên Bộ trưởng nội vụ Jan Rumík cấp của đại úy Pravda xuống thượng úy vì sự trì hoãn và vô trách nhiệm có bằng chứng rõ ràng của anh ta trong vụ việc trên.

(Theo báo chí Tiệp khắc đến 12.12.1992)

MÁY NGHE TRỘM TRONG TOÀ LÃNH SỰ MỸ

Ngày 6.12.1992 cơ quan ngoại giao của Mỹ thông báo cho phía Tiệp khắc một tin "giật gân" là đã tìm thấy một máy nghe trộm rất hiện đại trong tòa lãnh sự của mình tại Bratislava. Tin này quả thật đã gây rất nhiều bối rối cho chính phủ Tiệp khắc, trong chính phủ liên bang cũng như hai nước Cộng hòa. Nó làm cho nhiều người liên tưởng tới tình trạng nguội lạnh hẳn đi trong mối quan hệ Xô Mỹ vài năm trước đây khi hàng loạt máy nghe trộm trong tòa đại sứ Mỹ ở Mátxcova được đưa ra ánh sáng.

Các chính khách liên bang thì đều cho rằng "con bọ hung" này do các nhân viên an ninh StB lắp đặt trước cách mạng, trong lần kiểm tra lại gần đây nhất 1990 chỉ vì "sơ suất" mà không tháo dì, hơn nữa từ cách mạng đến nay, máy này không hoạt động và không ai có ý định sử dụng cả nhưng họ cũng cần thận hơn khi nói thêm rằng chưa thể khẳng định rõ ràng vì phía Mỹ vẫn chưa trao lại cho phía Tiệp "tang vật". Chỉ một vài tin không chính thức lọt ra từ phía Mỹ cho rằng "con bọ hung" này thuộc diện "đời mới" và vẫn đang trong tình trạng hoạt động dà làm cho phía Tiệp lúng túng. Thủ tướng Slovakia Meciar thì ngay lập tức gay gắt khẳng định rằng đây là một đòn xấu chọc nhầm vào Cộng hòa Slovakia trong tương lai, rằng phía Slovakia hoàn toàn không biết gì và vì vậy không chịu trách nhiệm gì trong vụ bê bối này. Đồng thời ông ta còn nửa kín nửa hở nói rằng hiện nay một vài tòa đại sứ ở Praha cũng đang bị nghe trộm.

(Theo Lidové Noviny 7 - 12.12.1992)

CHỦ TỊCH ĐẢNG CỘNG SẢN BỊ HÀNH HUNG

Ngày 5.12.1992 Chủ tịch đảng Cộng sản Séc và Morava, đại biểu quốc hội Liên bang Tiệp khắc Jiri Svoboda đã bị một kẻ lạ mặt đeo mặt nạ hành hung, dâm trọng thương ngay trước cửa nhà mình. Thủ phạm đã giả làm người mang tin đến và lập tức ra tay khi chủ nhân ra mở cửa. Sau khi đâm bị thương cả con gái chủ nhà chạy ra để cứu bối, hung thủ đã trốn thoát. Cảnh sát vẫn chưa điều tra được dấu vết của thủ phạm cũng như nguyên nhân gây án của hắn. "Nếu vụ này có màu sắc chính trị thì chúng ta cũng cần khẳng định rằng Tiệp khắc chưa bao giờ là mảnh đất tốt cho chủ nghĩa khủng bố chính trị và cần phải thi hành mọi biện pháp cần thiết để ngăn cản những hiện tượng tự... tự." tổng thống Havel đã phát biểu như vậy sau khi được tin trên.

Theo những tin cuối cùng thì Svoboda đã qua được cơn hiểm nghèo và sức khỏe ông đang dần dần hồi phục.

(Theo Lidové Noviny 7.12.1992)

● Văn Lang, T.N, V.H

KINH TẾ ĐƯA VIỆT NAM LẠI GẦN CÁC NƯỚC Á CHÂU

● Michael Richardson
IHT 24.11.92

Vốn bị cô lập trong nhiều năm bởi cuộc chiến tranh lạnh, ngày nay Việt Nam và các nước phi cộng sản thuộc khối ASEAN đang được kéo lại gần nhau bởi nền kinh tế thị trường và những mối lo ngại chung về tham vọng của Trung Quốc.

Các quan chức Việt Nam trong chuyến đi thăm Malaysia nói rằng Việt Nam muốn trở thành thành viên của ASEAN. Khối ASEAN được thành lập năm 1967 để củng cố hợp tác phi quân sự trong vùng, khối gồm sáu thành viên: Indonesia, Malaysia, Phillipin, Singapor, Thái Lan và Brunei. Quan hệ Việt Nam - ASEAN được cải thiện nhiều từ khi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia năm 1989 và Hà Nội tuyên bố ủng hộ kế hoạch hòa bình ở Campuchia. Việt Nam và ASEAN có chung một mối lo ngại trước việc Trung Quốc đòi chủ quyền của họ đối với quần đảo Trường Sa. Đó là một vùng rộng lớn án ngữ đường vận tải biển quan trọng, có tiềm năng dầu lửa và khí đốt.

Mất chỗ dựa vào Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu và lo lắng trước đòn hỏi của Trung Quốc về lãnh thổ trong vùng biển Đông, Việt Nam đã ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác với ASEAN vào tháng 7 năm nay và trở thành quan sát viên tại phiên họp hàng năm của các ngoại trưởng ASEAN.

Tổng giám đốc Viện nghiên cứu quốc tế và chiến lược tại Kuala Lumpur nói rằng một Đông Nam Á thống nhất về chính trị hẳn là đối trọng có hiệu quả với đường lối bá quyền của Trung Quốc trong vùng.

Một nhà nghiên cứu khác cho rằng việc kết nạp vào ASEAN những thành viên khác, có "nền kinh tế lạc hậu hơn và chế độ chính trị khác biệt" sẽ tạo ra những trở ngại mới trên con đường đi tới tự do hóa thương mại ASEAN cũng như sự hợp tác trên mặt chính trị và an ninh. Một cách để giải quyết vấn đề này có thể là tổ chức một ASEAN "hai lớp", dưới điều kiện đó, sáu nước hạt nhân sẽ cho các nước Đông Nam Á khác trở thành hội viên. Điều này sẽ cho các hội viên mới tiếp cận nhiều hơn vào nền kinh tế và đầu tư của sáu nước hạt nhân mà không bắt buộc họ phải có cùng tiến độ mở cửa buôn bán hoặc cùng mức độ hợp tác về chính trị. ■

C.D. lược dịch

XÃ HỘI VIỆT NAM

● Barry Wain
The Wall Street Journal
20.10.1992

Được sự mách nước của một bài báo, Ủy ban nhân dân một xã miền Trung VN đầu năm nay đã đào vùi trăm ngôi mộ trong nghĩa trang dành cho các nhà cách mạng chết trong cuộc chiến đấu chống chính phủ Sài Gòn cũ. Thay vì hài cốt người, họ chỉ thấy bùn cát và xương thú vật.

Những nhà điều tra nói rằng người ta đã làm giả liệt sĩ để lấy tiền công của nhà nước. Những kẻ chịu trách nhiệm gồm cả các vị trưởng công an và quản sự huyện. Từ tuần báo phát giác vụ sal trái kể trên lên án những kẻ "mù quáng vì lòng tham dã chà đạp lên đạo lý truyền thống" trong đó có việc tôn trọng người chết.

Thật vậy, những kẻ tham lam và vô đạo đức thường có vẻ được yên ổn trong xã hội Việt Nam ngày nay, và chẳng còn gì là linh thiêng nữa.

SỰ HỖN LOẠN XÃ HỘI

Nói theo cách nói của phần lớn các nhà bình luận: tham nhũng khắp nơi, buôn lậu tràn lan, nạn gái điếm và nghiện ngập vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Trong một xã hội mà nhiều khi được các tổ chức nhân quyền phương Tây miêu tả như nhà nước cảnh sát, không ai nhìn thấy cảnh sát ở đâu. Toàn xã hội dường như sắp vỡ tan.

"Cái mà chúng tôi đang có là sự hỗn loạn xã hội", giáo sư Phan Xuân Biên ở Viện Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh nói.

Sự kiểm soát tan rã khi DCS VN quyết định chuyển từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường cuối năm 1986. Những hạn chế khắt khe với những hoạt động của thương dân bị bãi bỏ. VN được chuyển từ nhà nước chuyên chế khắc nghiệt thành nơi dễ sống hơn.

GIẢI PHÁP KINH TẾ

Chính phủ thừa nhận rằng trật tự xã hội suy đồi là lí do để lo ngại, nhưng họ khẳng khái rằng không thể làm gì được. Trần Công Mẫn, người phát ngôn của Hà Nội nói "Đó là mặt kia của kinh tế thị trường".

Các nhà lãnh đạo lý luận rằng các vấn đề xã hội phải được giải quyết bằng kinh tế chứ không phải bằng luật pháp hay đạo lý. Họ nói trong thời gian hiện nay, vấn đề ưu tiên hàng đầu là làm giàu, và chỉ khi đó đất nước mới có phương tiện để giải quyết những vấn đề đó.

Một trí thức nói: "Cách đây vài năm, tất cả những hiện tượng tiêu cực của xã hội bị gán cho chính phủ Sài Gòn. Ngày nay họ gán cho kinh tế thị trường".

Cải cách đã làm thay đổi bộ mặt VN. Xe hơi và xe máy có nhiều trên đường phố mà trước đó chỉ có xe đạp. Hàng ngàn hàng quán hộp đêm và disco bung ra khắp nước.

Chính sách mới đã khá thành công. Đời sống của phần lớn nông dân có khá lên. Một vài người đã giàu.

LÀN SỐNG TỘI ÁC

Thế nhưng nhiều người khác, đặc biệt là ở các thành phố và thị xã, đang chiến đấu để sống sót trong môi trường cạnh tranh trong một nước nghèo bậc nhất thế giới. Hàng triệu người thất nghiệp đang sống ngoài rìa xã hội, lẩn lộn để khỏi chết đói. Một số quay sang tội phạm, ma túy hay dì diếm. Mặc dù không có số liệu thống kê đầy đủ, các phương tiện thông tin đại chúng cho thấy tội phạm các loại đang trên chiều hướng gia tăng.

Chính phủ VN cho biết có khoảng 500.000 người nghiện thuốc phiện và heroin. Ước đoán không chính thức nói rằng có khoảng 300.000 gái điếm, tăng từ con số 100.000 cách đây hai năm. Nạn ăn hối lộ đã trở thành chuyện hàng ngày.

Nông dân bị buộc phải trả tới 22 thứ lệ phí bất hợp pháp khác nhau. Làm ăn phải chi tiêu những khoản không chính thức khác bằng 5-10 lần mức thuế. Người Việt phải dứt tiền để đăng ký xe hơi, để được thẻ căn cước, hoặc để được lắp điện thoại. Khách hàng phải dứt lót cho ngân hàng để lấy tiền ra khỏi tài khoản của mình.

Một người Việt sống ở nước ngoài và có làm ăn ở VN nói: "Mỗi lần cảnh sát thổi còi là anh phải trả tiền." Anh nói rằng nạn tham nhũng phá hỏng việc làm ăn. "Tôi không biết họ sẽ làm gì với cái đó" ■

C.D. lược dịch.

HẢI PHÒNG — LẮNG QUÊN TRONG "MỞ CỬA"

● Jean-Claude Pomonti
Le Monde 7.11.1992

Hải Phòng, thành phố cảng lớn thứ hai của Việt Nam, cạnh tranh trực tiếp với Hà Nội ở phía Bắc, không phải là thành phố chết. Cũng như thành phố HCM nó có một lợi thế vì vị trí đặc biệt — 1515 km² trên 200 km bờ biển với 1,5 triệu dân.

Như khắp nơi trên miền Bắc, viềnhè thành nơi bán hàng và hàng tiêu thụ là đồ của TQ nhập lậu qua biên giới. Nồi, xoong, đồ sứ... vì trốn thuế nên rẻ hơn hàng nội địa. Một sự "trả đũa" có tầm cỡ: trong thời kỳ chiến tranh biên giới giữa hai nước năm 1979, 9/10 trong số 200.000 người Hoa ở HP đã phải tự cứu lấy mình.

Từ khi VN mở cửa năm 1987, đầu tư nước ngoài được ký kết là 3,5 tỷ USD, trong đó 1 tỷ đã được đầu tư trong thực tế (một nửa là vào khai thác dầu). Trong danh sách những thành phố được đầu tư, HP đứng thứ tư sau tp HCM,

Hà nội và Đà Nẵng. Song HP chỉ thấy có 3 hợp đồng đầu tư với Úc về sản phẩm nông nghiệp, với Hongkong về đánh cá và với Nhật về hải sản. Thậm chí các cán bộ của Ủy ban nhân dân HP cũng không biết số tiền đầu tư cụ thể của nước ngoài vào thành phố này là bao nhiêu.

MỘT ĐẤT NƯỚC VỚI HAI TỐC ĐỘ

"Từ nay ông có thể gọi điện trực tiếp ra nước ngoài", một cán bộ bảo tôi. Tuy nhiên HP vẫn có vẻ đứng ngoài dòng đổi mới mà từ hai năm nay đang cuốn nhanh VN vào quỹ đạo quốc tế. Ngay ở HN số ô-tô cũng gấp mười lần ở HP.

Giữa HP và Đà Sơn, một vùng rộng 20 nghìn

Ha được dành riêng thành khu vực kinh tế đặc biệt. Song công nghiệp vẫn không nhúc nhích lên được. Khách du lịch thăm Hạ long chỉ dừng lại ở HP để chờ phà. Thậm chí họ chẳng buồn dạo thăm thành phố. Cảng thì xuống cấp: tàu một vạn tấn không thể vào được nữa, trước đây chục năm cảng đã từng nhận được tàu 1,2 vạn tấn.

Trong lúc HP đang xa sút như vậy thì các cấp quản lý thành phố lại tự hào về ưu điểm của HP là tỷ lệ tội phạm và buôn lậu ma túy thấp. Rồi cửa hàng ăn Bông Sen được coi là tốt nhất thành phố đến 8 giờ tối đã không còn bóng khách hàng trong khi trung tâm vẫn còn nhộn nhịp.

Từ năm 1986 đến nay "đổi mới" ở HP đã nhắc nhớ rằng VN đang có xu hướng phát triển bằng hai tốc độ. Ở miền Nam, khi sản xuất nông nghiệp và đầu tư nước ngoài đang thúc đẩy phát triển kinh tế thì ở miền Trung và miền Bắc, cảm tưởng về một đất nước nghèo đói vẫn còn lớn. Riêng HP, ngày 24.11.1946 cuộc chiến tranh Đông Dương đã không thương tiếc cho máy bay và hạm đội Pháp oanh tạc thành phố gây nên cái chết cho 20 nghìn người, rồi đầu những năm 70, quân Mỹ đã đặt mìn bao vây cảng. Hai mươi năm sau, thành phố vẫn chưa tìm được nguồn sức mạnh mới. ■

Píp Hon lược dịch

□ Tư Liệu

KÝ SỰ LƯƠNG VĂN TÍCH TRẢ LỜI VỀ VẤN ĐỀ Cư TRÚ TẠI TIỆP KHẮC VÀ VỀ GIẤY PHÉP NGHỀ NGHIỆP ĐỂ KINH DOANH

Trong thời gian gần đây có nhiều người Việt nam sinh sống tại Tiệp khắc quan tâm và hỏi tôi về những vấn đề liên quan tới việc cư trú lâu dài tại TK và giấy phép nghề nghiệp để kinh doanh. Vì vậy, căn cứ theo những đạo luật của Cộng hòa liên bang Séc và Slovakia ban hành trong năm ngoái và năm nay cộng với những kinh nghiệm nghề nghiệp tôi xin trả lời như sau:

A. Vấn Đề Cư Trú Của Người Nước Ngoài Tại Cộng Hoà Liên Bang Séc và Slovakia

Quốc hội nước Cộng hòa liên bang Séc và Slovakia đã thông qua một đạo luật về việc cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ Tiệp khắc. Đạo luật này có giá trị tư pháp kể từ ngày 1.10.1992 và đang được thực hiện rộng rãi. Người nước ngoài, trong đó có người VN có thể cư trú tại TK sau khi được cấp một trong 3 loại giấy phép cư trú sau:

1. Giấy phép cư trú ngắn hạn: Thời hạn cư trú ngắn hạn tối đa là 180 ngày cấp cho những người nước ngoài sang du lịch hay thăm thân nhân tại TK. Thị thực ngắn hạn sẽ do DSQ hay Lãnh sự quán CHLB Séc và Slovakia tại VN cấp. Cơ quan này có thể yêu cầu người làm đơn để trình chứng từ là mình có đầy đủ phương tiện tài chính để sang thăm và cư trú ngắn hạn tại TK.

Công dân VN muốn vào nước TK, cư trú ngắn hạn tại đây và rời khỏi nước TK phải có hộ chiếu VN có giá trị và có đóng dấu thị thực ngắn hạn của cơ quan đại diện TK ở VN

2. Giấy phép cư trú dài hạn: Thời hạn cư trú dài hạn tối đa là một năm. Sau thời hạn này có thể xin ra hạn từng năm một.

Có thể làm đơn xin cư trú dài hạn ở Bộ Nội vụ liên bang Tiệp khắc hay tại Đại sứ quán CHLB Séc và Slovakia hay lãnh sự quán tại VN. Giấy phép cư trú dài hạn được

cấp cho những đối tượng sau:

— cho ngoại kiều với mục đích để làm việc cho một xí nghiệp quốc doanh, công ty cổ phần hay công ty tư doanh ở Tiệp khắc.

— cho những người kinh doanh tư nhân đã thành lập công ty cổ phần được đăng ký tại Tòa án Tiệp khắc hoặc cho những người có giấy phép nghề nghiệp để buôn bán.

— cho những người nước ngoài với mục đích đoàn tụ gia đình, nếu chồng, vợ, anh, chị, em hay thân nhân trực hệ của người làm đơn đã được cấp giấy phép cư trú dài hạn hay phép thường trú tại lãnh thổ nước cộng hòa Séc và Slovakia.

3. Giấy phép thường trú (cư trú hẳn tại TK): Giấy phép này cấp cho những người nước ngoài lấy chồng hay lấy vợ thuộc quốc tịch TK. Đối với nữ công dân nước ngoài lấy chồng công dân TK thì có thể không cần xin giấy phép thường trú nếu họ có giấy phép cư trú dài hạn. Trong trường hợp này sau khi kết hôn với công dân TK họ có thể làm đơn để được hưởng quốc tịch theo chồng. Còn nam công dân nước ngoài lấy vợ là công dân TK, sau 5 năm thường trú kể từ ngày cấp giấy phép thường trú (thẻ kiều dân màu xanh lá cây) có thể xin được nhập quốc tịch Séc hay Slovakia.

B. Giấy Phép Nghề Nghiệp (Zivnostenský List)

Trong công việc kinh doanh tư nhân của người Việt nam tại TK thì việc xin giấy phép nghề nghiệp để buôn bán là đơn giản, ít tốn kém thì giờ và tiền bạc hơn. Muốn thành lập một công ty tư doanh phải bỏ vốn ra ít nhất là 100.000,—Kcs (năm 1993 số vốn tối thiểu quy định sẽ là 300.000,—Kcs), phải có điều lệ của công ty, phải đăng ký điều lệ tại Tòa án thương mại, phải mở tài khoản và đóng số vốn tối thiểu tại ngân hàng Tiệp khắc v.v...

Về việc xin giấy phép nghề nghiệp để

kinh doanh không tốn kém và phức tạp như thế, nhưng tôi muốn nói đến một điều mà ít người biết rõ, tức là việc xin giấy phép nghề nghiệp trong khi người làm đơn chưa có giấy phép cư trú dài hạn hay thường trú. Trong trường hợp này phải có người đại diện tư pháp để bảo lãnh, thu xếp thủ tục xin giấy phép nghề nghiệp cho người làm đơn. Đồng thời người đại diện tư pháp còn đại diện cho người làm đơn để quản lý và chịu trách nhiệm về luật pháp và tài chính cho việc buôn bán của người làm đơn.

Người đại diện tư pháp phải là người ngoại kiều có phép cư trú dài hạn hay thường trú hoặc công dân TK. Người đại diện tư pháp không thể đại diện cùng một lúc cho 2 người làm đơn.

Sau khi người làm đơn được cấp giấy phép nghề nghiệp để buôn bán và được cấp thẻ cư trú dài hạn thì có thể xin hủy bỏ việc đại diện tư pháp và người làm đơn sẽ tự mình đứng ra buôn bán, không có sự tham gia của người đại diện tư pháp và với tư cách là người kinh doanh tư nhân.

Vì khuôn khổ tờ báo có hạn, tôi không thể giải thích tỉ mỉ hơn. Bạn đọc nào quan tâm đến những vấn đề nêu trên có thể nghiên cứu những đạo luật của TK kể dưới đây:

a. Đạo luật về việc cư trú của người nước ngoài trên lãnh thổ TK số 123/92 của Tập điều luật, ban hành ngày 4.3.92, có hiệu lực tư pháp ngày 1.10.92.

b. Đạo luật về ngoại tệ số 457/92 của Tập điều luật, ban hành ngày 5.10.92

c. Đạo luật về nghề nghiệp kinh doanh số 455/91 của Tập điều luật, ban hành ngày 2.10.91. ■

Praha, ngày 1.12.92
Lương Văn Tích

TAI SAO TIỆP KHẮC LẠI TAN RÃ

Jan Stodola -
Sinh viên năm thứ ba khoa Triết trường
Đại học Tổng hợp Séc-lơ Praha.

BBT - Ngày 01.01.1993 đã được án định làm thời điểm kết thúc sự tồn tại của Liên bang Cộng hòa Séc và Slovakia và thay vào đó là hai nước hoàn toàn độc lập Séc và Slovakia. Trong những số trước chúng tôi đã có dịp giới thiệu với các bạn những bài bình luận của các chính khách hay các nhà báo chuyên nghiệp bàn về nguyên nhân chính trị sự tan rã của Liên bang Tiệp khắc. Để bổ sung cho những nhận định đó chúng tôi muốn giới thiệu với các bạn những đặc điểm lịch sử của hai dân tộc này và đặc biệt dưới con mắt của một sinh viên khoa triết, qua bài báo mà anh viết cho báo Diễn đàn.

Trước cách mạng tháng Mười năm 1989, tôi đã đến Slovakia để lao động. Lúc đó toàn nước vẫn còn mang tên chung là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp khắc và mang hình thái liên bang bao gồm các nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Séc và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Slovakia. Tôi đã đi lại rất nhiều trên khắp vùng Slovakia và không có một người lái xe buýt nào cảm thấy khó chịu khi tôi nói tiếng Séc cũng như có biểu lộ cảm ghét nguồn gốc Praha của tôi. Tôi đã kiểm được việc ở miền đông Slovakia, gần thành phố Košice. Tôi luôn nói tiếng Séc, các "thủ trưởng" thì dùng tiếng Slovakia, không có ai coi tôi là người ngoại quốc chứ chưa nói đến là không thể có chút hận thù gì ở đây cả. Tiếng Séc và tiếng Slovakia giống nhau đến mức là người dân của hai dân tộc có thể hiểu nhau mà không cần có sự học hành luyện tập gì trước. Hai mùa hè sau đó tôi lại sang Slovakia lao động đồng thời đi lại thăm thú nhiều nơi và có thêm được rất nhiều bạn bè.

Nhưng năm 1990, mùa hè đầu tiên sau cách mạng, tôi đã nhận thấy những thay đổi nhất định. Nhiều người Slovak đã lên tiếng trách móc, rằng người Séc bóc lột dân Slovak bằng cách lấy các nguồn nguyên, nhiên liệu, các sản phẩm công nghiệp, các nguồn lợi tài chính địa phương sung vào ngân khố liên bang nhưng sau đó lại chia xuống các nước cộng hòa một cách không công bằng. Praha, thành phố lớn duy nhất của Tiệp khắc, là nơi tập trung mọi cơ quan chính phủ liên bang lại nằm trong nước Cộng hòa Séc. Các vấn đề liên quan đến Slovakia đều bị giải quyết từ xa. Khi đó tôi vẫn có thể trả lời một cách dễ dàng: "Trong 40 năm cuối người Séc không thể nào làm cho dân Slovakia thiệt thòi được vì cả hai dân tộc đều bị những người cộng sản và Liên Xô áp bức. Liên Xô đã áp đặt cho chúng ta mọi chính sách kinh tế và các nhà lãnh đạo cộng sản Tiệp khắc luôn sẵn lòng thực hiện dần đến sự suy sụp dần dần của nền kinh tế, trong đó không hề có sự khác biệt gì giữa Séc và Slovakia." Từ năm 1918 đến năm 1948 (ngoại trừ chiến tranh thế giới thứ hai) Tiệp khắc là một trong những nước có mức sống cao nhất trên thế giới với một nền dân chủ và tự do vững chắc. Nạn đói cuối cùng ở Tiệp khắc xảy ra trong chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918. Các nước láng giềng như Hung,

Áo, Đức, Ba Lan và Rumani thời đó hoặc lâm vào khủng hoảng, hoặc chưa có một nền công nghiệp phát triển và chế độ chính trị có thể coi là độc tài. Liên Xô thì lâm vào nạn đói và thủ lĩnh Stalin ra lệnh hành quyết các đồng chí của mình, từ sĩ quan, trí thức cho đến những người nông dân bình thường.

Các nước như Mỹ, Anh và Pháp đạt được mức kinh tế và xã hội tương tự như Tiệp khắc. Cộng dân Tiệp khắc cũng có mức sống tương đương. Sau chiến tranh thế giới thứ hai Tiệp khắc hoàn toàn rơi vào vòng ảnh hưởng của Liên Xô từ năm 1948 và chỉ trong vòng vài năm nền kinh tế đã bị hủy hoại. Khoảng 7000 người đã bị hành hình chỉ vì tham gia đảng phái chính trị khác với đảng cộng sản. Đó cũng là nguyên nhân tại sao ngày nay cộng dân Tiệp khắc phải làm việc lâu hơn từ 5 đến 20 lần so với dân các nước tư bản tiên tiến để có đủ tiền mua bánh mì, xe đạp hay ô tô... Vào năm 1990 không hề có sự khác biệt nào trong giá cả cũng như mức lương giữa vùng Séc và vùng Slovakia, mức sống cũng hoàn toàn tương đương. Như vậy lời than phiền người Séc "ăn hờ" của người Slovakia là không có căn cứ. Cả hai dân tộc đều đã bị những người cộng sản bóc lột, trong đó có cả những người dân tộc Séc cũng như Slovakia (chẳng hạn Gottwald, Novotný, Svoboda là người Séc còn Husák, Bilák là người Slovakia).

Sau cách mạng cũng bắt đầu xuất hiện những lời khẳng định rằng dân tộc Slovakia có lịch sử, văn hóa lâu đời và phát triển hơn dân tộc Séc và vì vậy dân tộc Slovakia phải được tồn tại độc lập. Những lời khẳng định đó dựa trên cơ sở "những công trình nghiên cứu" mà những người có trình độ ở Slovakia cũng phải coi là lừa bịp. Vậy sự thật là như thế nào?

Các bộ lạc Slovan (bao gồm người Séc, Slovakia, Nga, Ba Lan, Bulgaria, Xéc-bi,...) lan rộng đến vùng Đông Âu và Ban cảng vào khoảng thời gian từ thế kỷ thứ 5 đến thế kỷ thứ 7, có lẽ là từ châu Á (theo như một vài chủ thuyết). Đến tận thế kỷ thứ 9 họ vẫn chưa có chữ viết và chúng ta chỉ biết sơ qua về họ thông qua những công trình nghiên cứu nước ngoài. Trong thế kỷ thứ 9 một đế quốc rộng lớn xuất hiện ở vùng Morava và lầy Slovakia, được gọi là Morava đại đế. Ngay cả ở đây chúng ta cũng không thể biết chắc được đó là đế quốc của người Séc hay Slovakia. Chỉ có một điều chắc chắn là năm 863 những nhà truyền đạo từ Byzance đã đến đây và tạo lập nên hệ thống chữ cái và phổ biến rộng trong tất cả các bộ lạc Slovan. Điều đó có nghĩa là một hệ chữ, Slovan cổ, đã được dùng chung trong vùng này. Trong những năm 903 - 906 Đại đế Morava tan rã với sự xuất hiện của Lãnh địa Séc, thủ phủ là Praha. Vùng phía đông (Slovakia ngày nay) thì rơi vào tay người Hung và từ năm 1000 nằm trong Vương quốc Hung. Vùng Séc cũng trở thành vương quốc từ thế kỷ 13 và trong những giai đoạn tiếp theo trở thành thủ phủ của vương quốc La Mã (ví dụ như Karel IV., Rudolf II....). Cho đến năm 1620 vương quốc Séc bị mất độc lập và trở thành một bộ phận của vương quốc Áo.

Trong khi đó Slovakia chưa bao giờ giành được độc lập. Tiếng nói chính thức của vương quốc Hung cho đến năm 1848 là tiếng Latinh còn dân chúng thì nói tiếng Hung. Trường đại học ở Bratislava (thủ đô Slovakia) thời trung cổ Istropolitana chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn và trong môi trường tiếng Latinh và tiếng Đức. Thậm chí trong một vài thế kỷ tiếng Séc đã được dùng chính thức ở Slovakia do có rất nhiều người

Séc đến đây lánh nạn sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Jan Hus vào thế kỷ 15, đặc biệt tiếng Séc được dòng dõi Tin lành Slovakia sử dụng rất lâu. Đến cuối thế kỷ 18, tiếng Slovakia được phục hồi nhưng việc sử dụng bị chế độ đế quốc Áo Hungary hạn chế. Theo nguồn tin của cảnh sát bí mật đế quốc Hungary thì có khoảng 500 gia đình đăng ký thuộc dân tộc Slovakia (năm 1914). Cũng trong thời điểm này chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc kèm theo với sự tan rã của đế quốc Áo-Hung. Nhờ có nỗ lực chính trị của người Séc và Slovakia mà một nước mới đã được thành lập vào năm 1918 - Tiệp khắc, bao gồm hai phần bình đẳng với nhau: Séc và Slovakia. Ngay trong những năm đầu tiên một số lượng lớn giáo viên đã đến Slovakia vì lúc đó ở đây hầu như không tồn tại tầng lớp trí thức. Năm 1920 trường đại học Tổng hợp được thành lập tại Bratislava. Trong những năm 30 cùng với sự nâng cấp của trình độ học vấn thì mong ước được độc lập cũng lớn mạnh. Và mong ước này mãi đến năm 1939 mới trở thành sự thật cùng với việc nước Đức phát xít tiến hành chiếm đóng châu Âu. Vùng Séc mãi độc lập nhưng chính phủ vẫn tiếp tục tồn tại ở hải ngoại. Slovakia giành được độc lập nhưng trở thành đồng minh của phát xít Đức. Khi Hitler bị bại trận, chỉ nhờ có cố gắng của chính phủ huy vọng Séc mà Slovakia mới thoát khỏi tình thế khó khăn, không bị liệt vào hạng những nước chiến bại giống như Đức, Áo, Hung, Nhật,... Thậm chí việc sát nhập lại vào Tiệp khắc đưa Slovakia đến địa vị trong hàng ngũ những nước thắng trận (như Mỹ, Liên Xô, Anh, Pháp,...) Ba năm sau khi kết thúc chiến tranh thì những người cộng sản lên nắm quyền.

Vậy thì tại sao người Slovakia lại cố gắng đòi độc lập đến mức như vậy? Kinh tế, lịch sử hay tôn giáo (chủ yếu là Thiên chúa giáo) đều không đóng vai trò quan trọng trong quá trình này, mặc dù đôi lúc được đưa ra như một trong những nguyên nhân có thể.

Trên đây, tôi đã viết rằng trong năm 1914 ở vùng Slovakia chỉ có 500 gia đình đăng ký thuộc vào dân tộc Slovakia. Giờ đây con số đó là hơn 4 triệu người (phần còn lại bao gồm thiểu số người Hung, Ukraina, Di-gan...), một nước tương đối lớn, dữ sức để tồn tại một cách độc lập. Tôi nghĩ rằng đây là việc thể hiện ước vọng của một dân tộc muốn giải quyết mọi việc theo cách của mình, cũng giống như các thành viên mới lớn bao giờ cũng muốn tự lập trước Bố Mẹ của mình. Bằng chứng rõ ràng nhất là những cố gắng mang tính chất ly khai của hầu hết các đảng phái chính trị vùng Slovakia mặc dù chúng có những đường lối và quan điểm hoàn toàn khác nhau: từ Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo của cựu thủ tướng Slovakia Jan Carnogurský, Phong trào vì Slovakia dân chủ của V. Mečiar, Đảng dân chủ cánh tả của những người cộng sản cho đến đảng với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi cực đoan là Đảng Dân tộc Slovakia. Phong trào của những người muốn giữ Slovakia lại trong khuôn khổ liên bang đã không còn chiếm được đa số.

Giờ đây việc chia tách Tiệp khắc không còn thể dừng lại được nữa. Tôi không coi đây là một thảm họa. Trước đây 74 năm hai dân tộc đã tự nguyện thành lập một đất nước chung, ngày nay cũng lại tự nguyện quyết định tách ra. Chưa có và tôi mong rằng sẽ không có một biểu hiện nào cho thấy rằng hai dân tộc sẽ trở thành thù địch với nhau. ■

GÃ CON TRỜI

Đời là cuộc viễn du, dù nó đậm mĩ tan nát
Bởi mĩ biết chẳng còn gì khác
Để mưu toan

Đa-ni-en Bi-gia (Nhà thơ Pháp)

Ông Thân Trọng Nghĩa nghỉ hưu hai năm rồi nhưng chưa lình sổ. Cơ quan thông cảm cho ông vài năm nguyên lương để thu xếp gia đình. Thực ra ông chẳng có gì để thu xếp. Cậu Nhân thừa kế cơ nghiệp của ông ở Hà nội. Cậu Đức có sẵn biệt thự ở Sài gòn. Cậu Phúc mới mua cửa tiệm ở Đà Nẵng. Cô Trịnh chưa chồng sống với ông bà trong ngôi biệt thự tám buồng với hai sào vườ ở làng Hoa ngoại ô Hải phòng. Ở đây điện nước dâng hoàng, khí hậu trong lành, môi trường yên tĩnh thích hợp với tuổi già. Già có cái ô-tô Nhật nữa thì trọn bộ... Nhưng mua làm gì cho tốn. Đì đâu ông phòn cho cơ quan là có xe ngay. Tiêu chuẩn của ông là hưởng suốt đời kia mà. Về hưu coi như hạ cánh an toàn, công thành danh toại. Ông chỉ vui với vườn cây ao cá, hòng lan cúc huệ, bạch yến, họa mi... thế mà tay thầy số lại dám đoán ông hết đời cũng chưa hết lo.

Kể ra cũng còn chút xíu gọi là chưa mãn nguyện. Số là cơ quan vẫn níu kéo ông vào cái chén chủ trì cho bộ lịch sử của Liên hiệp xí nghiệp. Để đảm bảo chất lượng cơ quan mời hắn nhà văn Tôn Thiên lo cho chuyện này. Coi như công trình cấp Bộ, kinh phí khoản gọn ba triệu đồng. Tôn Thiên viết, Thân Trọng Nghĩa chỉ đạo nội dung, cho nên mỗi quan hệ của "cặp bài trùng" này trở nên thâm thiết.

Người lãnh đạo nào chẳng muốn sự nghiệp đời mình gắn liền với sứ vàng bia đá của cộng đồng. Ông Nghĩa cũng muốn nhân cơ hội này mà tên tuổi được tôn vinh vượt trội hơn tất cả các vị tiền nhiệm. Tuy nhiên nhà văn Tôn Thiên lại tỏ ra công minh tiết tháo nhất mục, không chịu uốn bút chiều ông. Đêm đi đêm lại ông chỉ thấy tên mình được nhắc vén vẹn có ba

mươi mốt lần. Quyển sử ba trăm trang phần đông như thế là quá ít. Khi thông qua, nhiều lần Ông góp ý phá ngang, đe dọa hủy bỏ hợp đồng. Song cái gã văn sĩ ương bướng vẫn khăng khăng không lùi bước. Tai hại cho ông là hội đồng xét duyệt lại hòa theo quan điểm của gã khiến Ông Nghĩa rất ấm ức.

Khi chỉ còn hai người với nhau, Tôn Thiên mới giờ giọng làm lành với Ông già hiếu danh.

—Đã gọi lịch sử là sự nghiệp của quần chúng thì sự nên danh của người lãnh đạo là rất hạn hẹp. Muốn thoái mái bác viết lấy cuốn hồi ký. Cái "tôi" thỏa sức tung hoành không phải nhường bước ai.

—Hồi ký của tôi? Lấy gì viết cho đủ một quyển! Mà có cũng không viết nổi.

—Con người phải biết đặt công danh sự nghiệp lên trên tiền bạc. Chết đâu có mang theo được của. Nhưng danh tiếng còn lưu truyền thiên cổ.

—Anh lại ga ký với tôi một hợp đồng tư chữ gì? Ông già cười hóm hỉnh.

—Không cần gã gầm làm gì. Bác muốn ký chưa chắc tôi đã nhận. Sau một năm tìm tư liệu ở Liên hiệp xí nghiệp tôi hiểu được rất nhiều về Bác. Thú thực có những mảng rách giá nhưng không thể đưa vào cuốn sử được. Bác là chủ tịch hội đồng xét duyệt, tôi đưa vào họ tưởng bác chơi trò hoặc tôi vụ lợi mà sảng-tê bác. Chi bằng giữ lại để xin phép bác viết một cuốn tiểu thuyết. Chỉ hai trăm trang là cầm chắc triệu đồng nhuận bút, vừa có tiền vừa có tên. Tôi gi phải ký hợp đồng đánh thuê cho bác thêm rách chuyện.

—Nhân vật chính là tôi? Ông già hăm hở nắm tay Tôn Thiên.

—Tất nhiên. Nhưng phải đổi tên để dễ dàng thêm bớt chút đỉnh. Nghĩa khí can trường rất mực, hiếu hạnh thủy chung như nhất, ái tình mùi mẫn tới số... Nhưng đôi chỗ cũng phải mưu mô tráo trổ, hiếu sắc cuồng dâm, hung tàn bạo liệt cho thêm phần ly kỳ hấp dẫn.

—Ý trên thì được, nhưng ý dưới là xuyên tạc vu cáo. Anh định bôi nhọ tôi à?

—Không phải là nhọ. Bức tranh đẹp vẫn cần màu đen. Vả lại tôi có vẽ chân dung bác đâu mà cần giống hệt.

—Tại sao không viết giống hệt?

—Khó hơn, ít tự do phóng túng hơn! Tóm lại là vốn đầu tư lớn làm tăng đầu vào mà không nâng được giá đầu ra!

—Chí lí! Nói gọn là anh cần được bao cấp tí chút?

—Tôi đã nói là không cần mà. Bác viết được tôi sẽ giúp bác sửa sang câu chữ cho văn vẻ.

—Thôi thế này nhé, tôi kể anh viết đúng ý tôi. Nghĩa này không để anh thiệt.

—Đúng ý bác thì hơi khó in. Viết là cốt để in. Có quyển sách in mới tạm gọi là tượng đồng bia đá dành cho mai hậu được.

—Không có cách hối lộ nhà xuất bản để họ in cho à?

—Cũng có cách, nhưng sợ bác không dám chơi.

—Anh là chân gỗ của họ à? Ông già nháy mắt tinh quái. Nói đừng giận nhé, tôi thấy anh láu cá lắm!

—Đến chân sắt cũng khó nhăn được của bố! Tôn Thiên cười. Cách đơn giản nhất là viết xong xin giấy phép, nộp lệ phí, thuê in rồi mang bán. Nếu ăn khách thì lãi. Ý dành chịu bán giấy lợn gói lạc rang.

—Tính cả gói chi hết độ bao nhiêu?

—Hai trăm trang in một ngàn bản bìa ốp-xét bốn màu cả lệ phí xuất bản hết độ ba triệu. Bán sáu nghìn, trừ chi phí phát hành tính ra lãi độ triệu rưỡi. Ý tất thi lỗ ba triệu nhưng lại có ngàn cuốn sách đem biếu cấp trên cấp dưới thân bằng cố hữu, nội gia ngoại tộc bồ bịch nhân tình khắp nước.

—Chơi được đấy! Nhưng còn tiền công của anh?

—Tôi viết không cho bác thôi. Rất vô tư hữu nghị.

—Thời nay vẫn còn người nghĩa hiệp như vậy sao?

—Vẫn còn nhưng hiếm.

*
* * *

Ba tháng sau Tôn Thiên đem trình Ông Thân Trọng Nghĩa bắn thảo.

Đọc trang đầu mặt ông đỏ bừng, mồ hôi vã ra. Trang hai, trang ba ông bỏ kính lau mắt đến vài lần. Cái móng lồng bàn bệ vê cứ xoay bên này ngoay bên kia như ngồi phải tổ kiến... lấm ba da! Sang trang tư, trang năm thì không thể kiềm chế nổi, ông quăng bắn thảo trước mặt Tôn Thiên, giáng quả đấm xuống mặt bàn, nghiến răng gằn từng tiếng:

—Thế này là thế nào? Ai bày cho anh trò vu cáo đều giả này!

—Bác đừng nóng vội, xin cứ bình tâm đọc cho hết. Sai chỗ nào bác chỉ tôi sửa.

—Quăng cha nó đi. Chẳng hồi ký thì đừng. Anh định đem tôi làm trò cười thiên hạ à? Thằng chó nào cung cấp cho anh những tư liệu khốn nạn này? Phải có đứa đứng sau anh chứ! Nó tướng tôi về hưu hết quyền, định trả mặt chơ trò xỏ lá chứ gì! Lũ bất lương, quân ăn cháo đáy bát!

—Bố ai dám dụng vào bác! Tôi phải công phu tìm kiếm hàng năm về nhân vật của mình mới có những chi tiết đặc sắc đó! Từ một con người cặn bã hoang sơ như thú vật, thế mà dày công tu luyện trở thành vị tổng giám đốc công thành danh toại. Đó là một kỷ tích siêu hạng chứ! Có thua gì con khỉ trở thành Đầu Chiến thắng Phật, con lợn trở thành Tịch Đà sú giả dâu!

—Mặc cha con khỉ, con lợn nhà anh! Cút khỏi ngay đây ngay. Quân lửa đảo bất lương! Tôn Thiên vơ bắn thảo đứng dậy mím cười nhún vai.

—Chào bác, khi nào có sách tôi sẽ gửi biếu bác một cuốn làm kỷ niệm.

Ông Nghĩa tức giận, hàng ria mép rung rung như hổ trượt mồi. Nhưng khi tên bất lương đạp cần xe máy thì ông lại bật dậy gọi với.

—Tôn Thiên! Vào đây đã. Tôi cần nói chuyện thêm với anh.

Gã nhà văn lạnh lùng khẽ nhíu mày quay lại phòng khách.

—Xin lỗi, tôi nóng quá. Hãy thông cảm cho con người ăn hiền ở lành này lại bị vu cáo xúc phạm. Dù sao chúng ta cũng đã cộng tác với nhau cả một công trình. Tôi biết anh là người thẳng thắn nhưng cả tin. Trên đời có biết bao kẻ ghen ăn ghét ở, đố kỵ hiểm độc, uổng mâu người không tánh. Anh nghe nó là anh hại tôi. Thông cảm với công phu ghi chép của anh, tôi sẽ mua lại bản thảo này với giá thỏa thuận. Anh cần bao nhiêu?

—Bác định in à?

—Làm gì mặc mẹ tôi!

—Bác in nguyên văn tôi biếu không. Bác hãy thi xin một trăm cây!

—Trăm cây! Anh đưa đây à? Trăm cây chó đẻ hay trăm cây cứt lợn?

—Trăm cây là trăm lạng vàng, là năm chục ngàn đô la Mỹ, là nửa tỉ tiền Việt!

—Hổ hổ hổ! Anh tưởng tôi giàu có đến thế à?

—Chưa đến một phần mười giá sản của bác. Số tiền bất động sản cũng vượt quá sáu trăm cây rồi.

Mặt Ông Nghĩa đỏ lên không biết vì tự hào, vì tức giận hay vì con số tuyệt mật bị phanh phui. Nhưng ông vẫn kiềm chế, cười nhạt.

—Anh lại nghe họ đồn bậy rồi. Mà giả sử tôi có sáu bảy trăm cây thì cái bản thảo chó chết của anh cũng không thể cao giá thế được. Là nhà văn anh giờ trò bợ ra mà không biết xấu hổ à.

—Nhà văn cũng là người thôi. Thuyền chở gạo biển thành thuyền chở dời. Thuyền chở dời vượt nỗi trùng khơi lại hóa thành thuyền chở dạo. Nhà văn sinh ra vua hiền tài trung, thi nhân hiệp sĩ, ngọc nữ kim đồng thì cũng để ra hòn quan bảo chúa, kê cướp ăn mày, ma cà đì diêm. Mẫu nhà văn sẵn tố chất nhân ái vị tha, kiêu hùng mã thượng, nhưng cũng chẳng thiếu tính đố kỵ, ghen tuông gian hùng xảo trá... Nhiều vị đạo đức chân tu sấp hiến thánh mà vẫn quên lời dạy của Phật Tổ không kiêng được tính tham, sân, si nên dành gài số lùi hoàn tục nữa là bọn văn nhân sĩ tử chúng tôi.

—Thôi đừng ngụy biện! Anh không có tư chất nhà văn mà chỉ là tên tống tiền bẩn thỉu.

—Tôi có chia súng vào ngực bác dời một xu nhỏ nào đâu? Thuận mua vừa bán sao gọi là tống tiền?

—Trăm cây vàng là anh muốn cướp cả gia tài người ta đấy!

Tôn Thiên cười vui vẻ:

—Thưa bố, con chia chứ không phải cướp!

—Anh lấy quyền gì mà đòi chia?

—Con là Tôn Thiên, là cháu Trời, là con Ông con Trời, là con đẻ của bố đây mà!

—Hay thật đấy! Bố cây, bố que, bố vàng bố bạc chứ gì! Nhưng tôi đâu có được vinh hạnh làm bố nhà văn!

—Sự thật tàn nhẫn thế chứ chẳng ai muốn: Giọng Tôn Thiên trầm hẵn xuống, cặp mắt trầm tư như hướng cái nhìn vào quả vắng. Ông bà nội tôi sinh con gái đầu lòng. Gần mươi năm tô tượng đức chuông tu nhân tích đức, cầu cúng khắp nơi mới thêm được cậu quý tử. Là con Trời con Phật nên cậu được nuông chiều hết mực. Hai năm sau ông chết, bà càng quý càng thương đứa con női dỗi tòng dường. Nhà khá giả, nuôi dưỡng đầy đủ, muốn gì được nấy, cậu bé chịu ăn, chịu chơi lớn nhanh như thổi khói khinh nhất làng. Tuy nhiên càng lớn cậu càng hư, ở tuổi vị thành niên đã biết rượu chè cờ bạc như ranh. Đủ tuổi hợp pháp ký vào các ván bán thì trâu, bò, ruộng vườn lần lượt bay hết. Cậu quý tử đã đuổi mẹ đến nhà chị gái để bán nốt ngôi từ đường rồi dọn xuống sống độc thân trong gian bếp xiêu vẹo. Khi tiêu đến đông xu cuối cùng gã con Trời kết giao với bọn đạo tặc hoành hành khắp vùng Kinh Bắc. Dân làng

Võng phải kiêng mặt gã anh chị khét tiếng này. Một lần nói đến gã họ phải kỵ tên húy mà gọi gã là Cả Cút, cả Be (vì gã nốc rượu như thần trung), cả Quản, cả Váy (vì gã húu gái "ân sướng nuôi tưới" cả quản cả váy). Bà mẹ già khốn khổ vẫn cố tìm cho đứa con cầu tự của mình có vợ để tránh họa tuyệt giông, nhưng cả làng này không ai đám gả. Cậu con Trời dành tim vợ theo kiểu của mình. Gã cương hiếp công khai cô gái hàng xóm để ép buộc gã định phải gả. Cô gái đến nhờ thầy tử vi bốc cho lá số. Thầy bốc lẩy được và dân thêm: "Về làm dâu con phái lụa lối khuyên bảo chồng quý trọng mẹ già. Bà ấy là người có đức lai giàu, của già bảo vẫn chôn cái kỹ. Con cái dứa nào hiếu hạnh bà sẽ để phúc cho. Nếu vợ chồng hết lòng phụng dưỡng bà thì thế nào cũng phát tài phát lộc mở mày mở mặt". Nghe lời thầy, cô con dâu có miếng ngon miếng lành lại đều điếm mang biếu bà. Nhưng có lần sơ ý bị chồng phát giác tra khảo nên đành khai thật lời đoán mệnh của ông thầy số. Nghe đến của già bảo gã con Trời sáng mắt lên với dì dón mẹ về phụng dưỡng như một hiếu tử. Nhưng gã không đủ kiên nhẫn chờ tới lúc bà tự nguyện trao cho thử mà lá số tử vi mách bảo. Bà mẹ kinh ngạc vì sự thật bà chẳng có vàng bạc hay châu báu gì chôn sâu cất kín. Bà càng chối, đứa con càng nghi, mân com mồi bà càng sang, những lời thưa gởi đồ dành càng dịu ngọt. Bà số đến một ngày chúng vỡ lẽ thi món nợ "phụng dưỡng" chúng đang gấp cho bà lấy gì mà trả. Thế là bà bí mật trốn về nhà con gá. Gã con Trời cật vấn dò xem lá số tử vi. Chị vợ trả lời: "Tôi không biết chữ, thầy đoán sao tin vậy. "Đồ ngu! Mày làm ông sao nghiệp vì phải cung phụng con gái già suốt một tháng trời!" Gã diễn lên và cứ thế đổ con thịnh nộ xuống đầu cô vợ đang có mang. Những cú đòn hiếp vào bụng và móng khiến người vợ động thai, máu ra lênh láng, phải lết về nhà bố để để phục thuốc. Bà mẹ kinh hoàng về hành động bất nhân của đứa con trai. Đến đó bà đâm đầu xuống giếng tự vẫn. Nghe tin, tên con Trời nốc rượu, vác dao đến buộc tội vợ chồng người chị gá là tham của giết mẹ. Gã lực soái khắp nút chằng kiém được gì, đã phóng hỏa đổi nhà. Người anh rể vào ngăn bị gã chém chết. Tôi sát

nhân làm gã tinh con say, nỗi sợ và đến. Gã chạy ra khỏi làng rồi cù sít ngang cánh đồng mà phóng. Khi chạm vào bờ nước dựng đứng của sông Hồng chấn ngang trước mặt, tên sát nhân mới dừng lại tĩnh toản. Gã lặn ra vết trượt dài bên bờ vực rồi quang con dao vẩy máu xuống ruộng dầu... Hôm đó đúng vào mùa con nước đầu mùa gần lễ Phật Đản tháng tư năm Giáp Thân. Người dân bà bị gã con Trời đánh suýt truy thai đó là mẹ tôi. Có lẽ Ông Trời muốn thẳng cháu mình phải có mặt ở dương gian đúng như thiên cơ hoạch định nên ngón đòn hiểm đó không tổng được tôi ra khỏi tử cung. Năm tháng sau tôi ra đời nhưng mẹ tôi đã không sống qua được trận đói năm Dậu. Tôi được Ông thầy tử vi nuôi dạy thành người và kế lại cho nghe sự thật. Tuy Ông đã nhặt được con dao vẩy máu bén ruộng dầu và nhìn rõ vết trượt bên bờ nước nhưng khác hẳn với mọi người, Ông quả quyết cái tên sát nhân chưa đến ngày tận số. Tôi đã bỏ cả tuổi xuân đi tìm cha đẻ của mình! Và rồi chính Ông thầy tử vi đã phát hiện ra bố tôi. Ha ha ha! Bố kính yêu của con tôi! Bố chính là cả Cút cả Be, cả Quản, cả Váy, là Ông Con Trời. Còn Thân Trọng Nghĩa chỉ là trò mạo danh ẩn tích của tên phạm trọng tội!..

Mặt Ông Nghĩa từ màu đỏ gà chọi biến thành màu bạc giầy điệp. Giờ đây nó xám ngoét như bức tượng xi-măng rỗm quăng quật, lăn lóc ở góc công viên. Tâm chí Ông bị cái giọng thôi miên của Tôn Thiên dẫn ngược lại dòng sông quá vắng.

—Cái thằng thầy tử vi khốn kiếp đó là đứa nào?

—Là ông hai Khoa con cụ Đỗ Thư, người đã dốc lá số cho mẹ tôi. Ông ân hận vì đã quá thương bà nội mà bịa ra chuyện có của già bảo để hy vọng được con cái quý trọng. Không ngờ sự đổi trả đầy thiện chí của Ông lại dẫn đến đại họa.

—À phải rồi, cái thằng hai Khoa tao cứ ngồi nghĩ mãi. Nó lẩn mẩn đến đất Hải Phòng mò chà ta xem tử vi. Nó là kẻ duy nhất trên đời được ta thiết lập danh tích, quê hương, ngày sinh tháng đẻ. Không ngờ nó lại là thám tử lảng Võng. Quản súc sinh! — Ông quay lại nhìn thẳng vào gã văn sĩ — Còn mày, Tôn Thiên! Đã chắc gì mày là con ta! Con mày mà ra khỏi cửa thì thiểu gì thằng nhuras vào!

—Bố hãy nhìn kỹ con xem, có gì khác bố đâu!

Vừa nói gã vừa tự tiện mở tủ ly lấy chai rượu ngang tu một hơi hết nắp. Khảm một tiếng khoá chà, gã đặt chai xuống bàn giọng bỗ bã:

—Thế nào, có dáng mặt con Trời cháu Trời, cả Be cả Cút không?

Ông Nghĩa bối rối nhìn gã một lượt từ đầu đến chân, bỗng nước mắt Ông úa ra. Ông giống Ông đến kỳ lạ. Thằng Nhàn, thằng Phúc, thằng Đức, cái Trinh có thể là thứ mầu khắc lạc vào bụng vợ Ông, chứ Tôn Thiên thì đích thị là nôi con Trời. Ông là phiên bản của Ông cả về thể xác lẫn tâm linh. Chỉ có sự biểu hiện là đạt tới bình độ cao hơn, bình độ của thời hậu công nghiệp, của nền văn minh thứ ba. Cái đều căng gian manh ở đây chính xác chặt chẽ như những vi mạch lô-gic nhuốm màu trí tuệ. Ông đã toàn bộ lấy nỗi hồn hít, nhưng lý trí lại mách bảo

Ông đừng vội hạ bài. Thưa nhận đứa con hợp pháp là phải tính đến cái di lụy của nó.

—Dù may là con đi nữa tao cũng chẳng có đâu trăm cây cho may.

—Bố già rồi bố hay quên. Để con tính lại bố nghe nhé. Vụ cháy tàu Sông Mã 12 ở ngoài khơi chết bảy thủy thủ được bố hoạch định sẵn. Bố khai khống triệu rưỡi đô-la hàng hóa buộc công ty Bảo hiểm bồi thường, đồng thời báo tiêu số hàng man khai để nuôi gọn số tiền thật két. Phương án chia bảy ăn hai bố được 214 ngàn. Vụ ký hợp đồng gỗ với tập đoàn F.P.Y.C. bố chịu đánh tụt giá gỗ trong đàm phán để nhận quà biếu 300 ngàn đô-la. Phương án chia mười ăn ba, phần bố 90 ngàn. Vụ nhượng cō-ta nhập xe du lịch của hãng Ru-don-pho...

—Biết rồi, khổ lắm nói mãi! Báo chí đã làm um lên một thời chủ mới mè gì đâu. Tao cho mòn tất cả lũ to mòn đến kiểm tra thoái mái. Cuối cùng cũng phải uống nước lá ngâm miện mà cút. Tao không vô can, ngoại phạm thì chúng để yên à! Tu huyền ngồi là cái chắc.

—Phương án ăn đều tiêu sòng, tập thể tấn công rồi cùng nhau bê tông phòng ngự, có kẻ thi thân, có quân dọn bãi đã giúp bố thoát chết. Trừ cái khoản hối lộ bẻ queo luật pháp, chỉ cho bọn đám thuê chém mướn đi, chỉ qua mấy vụ thôi bố đã kiếm trên bảy trăm cây rồi. Có thể bố mới tậu được vi-la Sài Gòn, cửa hàng Đà Nẵng, khách sạn Hà Nội, biệt thự Hải Phòng chứ.

—Cầm đi đỗ kẻ cướp, quân tặc tử vô phúc! Tao không máu mủ ruột thịt gì với may nữa. Hãy xéo đi cho khuất mắt tao.

—Tôi đến đây không phải cầu xin hay cưỡng bức ông. Chính ông đã gọi tôi lại để bàn tiếp cơ mà. Nếu ông nhận tôi là con, thì vì tình cốt nhục tôi có nghĩa vụ bảo vệ danh dự cho bố tôi. Tôi sẽ từ bỏ tác phẩm, hy sinh tên tuổi, uốn bút viết một cuốn sách tôn vinh ông. Và dĩ nhiên tôi phải được thửa hưởng gia tài bình đẳng như mọi thành viên khác trong gia đình. Nếu ông từ bỏ tôi, chúng ta là người dung nước lá thì tôi phải tìm danh vọng, tên tuổi qua sáng tác. Đó là lẽ công bằng đương nhiên thôi. Bây giờ xin tạm biệt ông. Tôi để lại tấm danh thiếp, nếu ông thích nối tiếp cuộc mạt đàm đang dở thì hãy phôn cho tôi. Sau một tuần không thấy ông nghĩ lại thì việc tôi, tôi làm, việc ông, ông lo. Gút-bai!

*
* *

Không biết cuộc “tái hồi đoàn tụ” ngã giáng bao nhiêu, nhưng sau đó không bao lâu người ta thấy cuốn hồi ký CUỘC ĐỜI TÔI của Thân Trọng Nghĩa (do nhà văn Tôn Thiên ghi) bày bám trên các quầy hàng. Sách dày 200 trang, bìa ốp-xét có ảnh màu của tác giả ở bìa bốn to bằng mu bàn tay. Thực ra chỉ in 500 cuốn nhưng tác giả xin nhà in con dē-rô cho thêm sang. Cái giá mười ngàn cũng không dẽ bán. Đằng nào cũng ế thì cứ “quát” đại lên cho sướng khẩu. Đó là cuốn sách quý, một bản tự bạch tường trình sự thành đạt của một nhà kinh bang tế thế chẳng thua kém gì sách của Xa-muy-en hay Lê-ông-chép. Chỉ vì cái thói sùng ngoại của người mình quá nặng nên mới không chịu bỏ tiền ra đọc. Phàm đã là sách quý

thì tự cổ chí kim có ai tính chuyện bán mua. Kinh Cựu Ước, kinh Co-ran, kinh Vệ đã... thường chỉ là quà biếu của các nhà truyền giáo.

Tổng kết lại sự đời ông Nghĩa mới thấy bẻ queo ngòi bút còn tồn tiền hơn bẻ queo pháp luật. Cái trò ham hố tiếng tăm không ngờ lại xa xỉ đến thế. Nhưng thôi, lợt sàng xuống nia, của con Trời để cho cháu trời đi đâu mà thiệt.

Một bữa, chỉ có hai cha con nhâm nhi thử lạc, vui miệng ông Nghĩa mới phỏng vấn cậu con trai đầu lòng, thành quả của vụ cưỡng hiếp cách đây gần nửa thế kỷ.

—Tôn Thiên này! Giá dụ không vì tình máu mủ mà ta cứ nhất định từ bỏ con, không chấp nhận cái giá con nêu ra thì con làm gì nổi ta? Cuốn tiểu thuyết xa xôi bóng gió đó đâu có ảnh hưởng đến vị thế của ta?

—Thưa bố kính mến! Vẫn còn lá bài dự trữ của cuộc chơi mà con chưa lật. Dù bố có nhẫn tâm đến mấy thì lá bài đó cũng đủ sức làm cho ý chí của bố mềm đi. Bố sẽ nhận ra cái giá trápm cây là chịu được.

—Chẳng hay lá bài đó là gì? Đến phút này con đã đủ tin ta để tiết lộ điều bí mật kỳ diệu đó ra chưa?

—Thưa bố được ạ. Khi vụ tàu Sông Mã 12 có nguy cơ bại lộ thì tên binh của bố gần như rối loạn. Là kẻ vô thần mà bố vẫn phải tìm con đường bối toán cầu cúng làm bảo pháp cuối cùng. Không may cho bố lại gặp phải hai Khoa, người cùng làng mà sau gần năm chục năm bố không còn nhớ mặt. Nhưng ông Khoa lại nhận ra bố ngay vì bố là đối tượng ông đang truy tìm. Để che dấu cương vị hiện tại của mình và cởi mở với thánh thần, bố đã khai đúng danh tính quê hương cho ông thầy số. Vì vậy ông Khoa đã phán rất đúng qua khứ của bố. Từ niềm tin đó bố đã bộc bạch rõ tai biến hiện tại để nhờ thầy tìm giải pháp cứu chữa. Ông thầy khuyên bố viết lá sớ tạ tội xin được giải hạn. Trong tâm trạng như bị thôi miên lá sớ trấn tĩnh của bố giống như bản kiêm diễm thành khẩn tự tội dù sức làm chứng có cho vụ bê bối. Sau khi dịch thành chữ nho dâng lên thần linh, ông Khoa đã trao cho con nguyên bản bút tích của bố. Nếu con chụp lá sớ này để minh họa cho cuốn sách thì rất có thể tòa án sẽ phúc thẩm lại vụ tàu Sông Mã 12. Con nghĩ là bố không thể coi thường lá bài này. Nói rồi Tôn Thiên rút trong cặp lá sớ từ vi trao cho ông Nghĩa.

—Con giỏi lắm! Ta không ngờ con trai ta lại chuẩn bị giáng cho ta những đòn ngoạn mục đến thế.

—Cám ơn bố đã khen con. Nhưng không gì ngoạn mục bằng bố con minh tái hợp, con bảo vệ bố, bố bảo vệ con, gia đình ổn định, tài lộc trường tồn. Tôi ác giờ đây không thể đơn độc tồn tại được. nó cũng phải cầu kết thành băng nhóm, phe cánh. Nó còn cần đến cả miệng rộng lưỡi mềm nữa ạ. Ma-phi-a không phải chỉ nhận cống nạp của Hô-ly-vọng, của cái vò dài Lát Vé-gát, của các sòng bạc Mai-a-mi mà còn phải hộ vệ các siêu sao thậm chí còn làm sức ép với ban giám khảo các giải Ô-sca, Gram-my, để dọa các trọng tài trên xối vò nữa. Thủ hồi minh bố làm sao nuối nỗi cả con tàu Sông Mã 12, làm sao gặm trụi những cánh rừng gỗ quý miền

Trung, làm sao phát tán nổi hàng ngàn bất động sản trong cao trào “tự hữu hóa”!

—Ôi con trai ta! Thật đáng tiếc là bố con ta tim được nhau quá muộn. Bố hả cảnh mất rồi chứ nếu không hai ta có thể nuốt gọn sao Thổ!

—Chưa gặp con nhưng bố đã có các em con. Nghe nói chú Đức ở Sài Gòn mở ca-si-nô trung lẩm. Chú Phúc ở Đà Nẵng xuất “nâu” nhập “trắng” cũng kiếm được. Chú Nhân ở Hà Nội làm dịch vụ môi giới ngoại hối, cō-ta, vi-da, hộ chiếu đầu có mèng! Còn em Trịnh cũng sắp mở sàm nhảy, mát-xa, thuê da, mướn thịt ở Hải Phòng phải không bố?

—Tất cả chúng nó cộng vào cũng thua con. Chúng nó chỉ kiếm ăn ở thế xác con người chứ con, con có thể gây án với cả văn chương, lịch sử...

—Ha ha ha! chính con đã thua hưởng được ở bố thứ gien của Trời, giờ đây lại được bố cấp vốn.

—Đâu phải do ta cấp mà chính con đã dùng trí tuệ để đạt được. Con mới xứng đáng là kế kế vị ta. — Ông Nghĩa cười. — Xin lỗi, trong khi cởi mở tâm hồn với con ta đã bộc bạch quan điểm quá thoái mái, tràn trề mà quên mất kỷ cương đạo đức.

—Đâu phải chỉ có bố con ta. Trong không ít trường hợp gã đạo đức cũng chỉ còn là đại biểu dự thính. Người ta thả cửa bàn những mưu ma chước quỷ. Gã đạo đức cõi đơn dành lần đến mấy người áo rách, mấy nhà hết gạo để an ủi suông thôi. Bố con ta cầm cửa hẵn lâu rồi. Đây là nhà con Trời, cháu Trời không có gì phải xấu hổ.

Tôn Thiên nốc cạn ly rượu, hơi men làm gã cao hứng “hỏa ngược” mấy câu thơ của Da-ni-en Bi-gia:

*Ta muối toan
Bởi ta biết còn nhiều thứ khác
Đù số mệnh có đậm ta tan nát
Ta vẫn coi đời như một cuộc viễn du.*

Chờ cho thằng con say khướt lăn ra đi-văng ngày như sấm, ông Nghĩa mới lấy lá số tự tội ra xem lại. Ông giật mình vì đây chỉ là bản phô-tô-cóp-pli. Hắn đâu có đưa cho ông bản chính. Thế có nghĩa là hắn vẫn giữ chắc cái mệt mā sinh tử của đời ông. Ôi thằng tục tử súc sinh! Nó đâu có tin yêu mình như nó nói. Liên minh với ma quỷ cũng chính là chung tay với nó trong chiếc còng sốt. Một thứ liên minh khắc nghiệt chặt chẽ nhưng đây bất trắc.

Cái thằng thày tử vi chó đẻ đó nói cũng có phần đúng. Bỗng đứng lại khoái cái món tiếng tăm để mang họa vào thân, hết đời cũng chẳng hết lo. Di họa của hội chứng tham nhũng còn theo ta đến chết chắc? ■

Áp Thái Hà, 6.1992
T.H.

Trích Văn nghệ số 27, ra ngày 4.7.92
(Cùng số có đăng truyện ngắn “Linh nghiệm”)

ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG

Tặng những người bạn thuở ấy của tôi...

Tôi đã trải qua bao lần Vánoce (tiếng Tiệp gởi ngày Thiên chúa Giáng sinh) rồi, cũng không còn nhớ rõ nữa, chỉ biết bây giờ cảm nhận của tôi về ngày lễ ấy hồn như trung hợp với cảm nhận của người bản xứ, với hình ảnh những ánh đèn vàng ấm áp hắt ra từ cửa sổ những túp nhà bát động in trên nền trời xanh đèn trong vắt, những bóng người thấp thoáng trên những nẻo đường ngập tuyết trắng xóa dẫn về ngõ nhà thờ kiến trúc kiểu Barocco nằm uy nghiêm đơn độc trên một đỉnh đồi, những quả táo đỏ chép đồi để xem hình ngôi sao tượng trưng cho sự may mắn trong năm tới ra sao, mòn cá chép hấp dẫn không thể thiếu được trên bàn tiệc ngày Stedry den (ngày 24/12)... và nếu còn có cái gì riêng hơn thì đó là cảm giác mém mông của khung cảnh vắng ngắt và yên tĩnh đến dể sợ ở các ký túc xá sinh viên, thỉnh thoảng bị quấy động lên đôi chút bởi những cuộc tụ tập của các sinh viên nước ngoài, cũng rảng vui lên với cái vui của người; là những cuộc di bộ trên những đường phố vắng lặng họa hoản mòn có một vài bóng người và lạnh đến tim tái từ nhà thờ này sang nhà thờ khác; là những khuôn mặt quen đỗi lạ đỗi ẩn hiện trong một con say vùi, dần dần theo thời gian trời vào quên lãng. Nhưng rồi mỗi lần có ai nhắc đến hai chữ Nô-en, tim tôi như chợt thắt lại...

Sau này lớn lên đi học tôi mới biết Nô-en là từ tiếng Pháp gọi ngày Thiên chúa Giáng sinh, nhưng từ bé cái tên gọi ngắn gọn dễ gọi ấy nghiêm nhiên chiếm một vị trí quan trọng trong mớ nhận thức ngày thơ ấu về xã hội của bọn trẻ con như tôi; cùng với ngày Tết, mấy tháng hè nó đồng nghĩa với sự nao nức đợi chờ, với niềm vui bay nhảy và khoảnh khắc tự do thoát khỏi vòng cương tỏa của người lớn thường ngày. Dân thành phố quê tôi cũng quen gọi ngày đó với cái tên Tây như vậy, một phần do tiếng quen gọi từ thời Pháp còn đến bây giờ, một phần cái tên Nô-en trong tâm lý những người không theo đạo có lẽ dễ chấp nhận hơn cái ý nghĩa rạch rời của cái tên Thiên chúa Giáng sinh.

Nô-en đến với thành phố tôi vào những ngày lạnh nhất trong năm, cái lạnh thấm thía thoát ra từ kẽ núi, lồng lộng trong những lớp sương mù chập chùng và đèn sáng ra đọng lại lấp lánh trắng xóa như muối trên những thảm cỏ. Dù lạnh đến rát cả mặt, tím cả chân tay, đêm Nô-en, mọi người đều dỗ ra đường, hướng về nhà thờ lớn thường gọi là nhà thờ con Gà. Đó là một ngôi thánh đường kiến trúc kiểu Gothic, xây từ thời Pháp, nằm trên một khu đất gần

trung tâm thành phố. Từ xa đã có thể thấy khu vực nhà thờ sáng rực cả một góc trời, thu hút những đoàn người tộn rã, náo nức, hiếu kỳ..., nhưng những nhân vật chính thường đến gần giờ lễ mới xuất hiện: đó là những đoàn giáo dân, tu sĩ, nữ tu từ khắp các ngả kéo về, di đâu là các cha xứ, các bậc kỳ lão và các người phụ nữ mang băng tên của các địa phận, giương cao những cây thánh giá lớn chạm trổ công phu hoặc tháp tùng những chiếc kiệu hoa với tượng Đức Mẹ và Chúa Hài đồng rực rỡ thanh khiết. Các tu sĩ dòng Jesuite lụng thặng trong những chiếc áo che nắng nau buộc dây thừng ngang hưng, các vị thầy của Giáo hoàng học viện, của chủng viện Don Bosco dạo mạo trong áo choàng đen thảng nếp với những chiếc cờ cờn trắng nổi bật, những vị nữ tu trong những bộ đồng phục trắng, xám với nét mặt thành kính thanh thoát... và cuối cùng một hình ảnh đã nhiều lần trở lại với tôi trong những giấc mơ: những đoàn trình nữ khoảng tuổi 15, 16 với những khuôn mặt ửng đỏ, thanh thoát như đúc từ một khuôn - khuôn mặt Đức Mẹ - mặc tuyễn màu trắng, nhẹ nhàng lướt đi trên đường với những chiếc nến lập lòe trên tay như những thiên thần từ nóc cao và thảm kia gửi xuống, và tôi, năm nào cũng nấu năm nà, cũng cố tìm trong nỗi thiêng liêng ấy, nêu bài bình dung có một ánh mắt chợt dừng, một nụ cười thoáng nhanh... và thế là tôi đã có một đêm Nô-en thánh thiện vô cùng.

Có một năm trưởng tôi tổ chức ngày Nô-en để chúc mừng các thầy cô người Pháp không có điều kiện về nhà đón năm mới. Tôi tình cờ "đi" chọn đóng vai nam cùng với "anh mắt nụ cười" đó trong vai nữ của một vở kịch ngắn theo một truyện ngắn quen biết của nhà văn Mỹ O'Henry; đại ý có một cặp trai gái nghèo yêu nhau, ngày Nô-en họ đều không có tiền để mua quà tặng nhau, nhưng họ muốn dành cho nhau sự bất ngờ đáng yêu nhất... Đến Nô-en họ đã gặp nhau, chàng trai đã bán đi chiếc đồng hồ duy nhất của mẹ anh để lại mua cho người yêu chiếc lược dành chải mái tóc dài ống à của người yêu mà chàng rất thích, còn cô gái đã cắt mái tóc của mình đổi lấy chiếc dây deo cho chiếc đồng hồ già bão của chàng... Khi đóng đến đoạn này "anh mắt" đó đã đắm lệ một cách

thật thà làm tôi bàng hoàng quên hết những điều phải nói. Tôi lung tung đến toát cả mồ hôi, may mà sự xúc động thịnh tình của các thầy cô Pháp đã ứa lên sân khấu ôm lấy "anh mắt", cảm ơn, khen ngợi đã cứu tôi thoát khỏi một bần thâm trong thấy. Cuối buổi tôi đã trả lời: "Sao dâng ấy da cảm dữ vậy? Con gái mà da cảm quá thì bạc phận lắm đó." "Ánh mắt" đó thoảng cười, xé một tiếng rõ chưa, rồi quay lại hỏi thách thức: "Kế người ta. Chứ dâng ấy không biết đỗ à?" Thế mà có ai ngờ đâu tôi dặn miệng quá, 10 năm sau, "anh mắt" đó theo gia đình vượt biển rồi bỏ chế độ không chấp nhận thân thế và tin ngưỡng của mình; tôi nhận được lá thư cuối cùng của "anh mắt" đồng thời với tin cả gia đình bên đó đã đến Philippin... nhưng không có... hãi hặc... Tôi đã khóc, cái khóc không nước mắt, đầm đìa, dữ dội... cho một cho một cuộc đời nguyên rắn, phôi pha linh người...

Rồi thời gian trôi đi... Nhiều ngày Nô-en khác nhau tiếp tục đi qua đời tôi cũng như nhiều nỗi vui buồn lẫn lộn. Khi lớn lên, tôi cảm thấy hổng hụt cái cảm giác nào nức vỗ tư tưởng nào, một thời do tiếng súng thắc thõm trong những năm chiến sự ác liệt, những đêm giới nghiêm hạn chế các hoạt động di lại về đêm, rồi một thời do sự áp đặt của mọi tư tưởng giáo điều trên mọi tin ngưỡng đã làm cho nỗi sợ và lòng nghi kỵ ngự trị trong lòng người, làm cho mọi niềm vui cần phải ẩn dấu. Và giờ đây khi đã đứng trên một phương trời xa lạ, với bao nỗi lo toan riêng chung tôi càng cảm thấy hổng hụt hồn; tôi đã bị tách rời khỏi cuống rốn ký niệm của quê hương, những hình ảnh êm đềm thuở xa xưa ấy chỉ đủ làm nhói lên trong tim nỗi xót xa ẩn hiện, còn lại là sự chay sạn của tình cảm, sự nghi kỵ cảnh giác làm cho con người dày dạn hơn. Hết lúc nào hết tôi muốn trở về với những ngày thơ ấu đó, để tìm lại ánh mắt nụ cười thiên thần mang lại hạnh phúc và niềm tin yêu vô tư cho quê hương tôi, cho những người còn và mất mà tôi đã yêu và sẽ còn yêu hơn nữa...

Noel 1992
T.H.

VỌNG CỔ SÁU CẤU

Diệp Minh Tuyền

Vọng cổ buồn lâm phim ghi-ta
Nước mắt rơi sáu câu nhức nhối
Xót thương ai em cất tiếng ca
Mùi mẫn những trường canh buồn tủi.

Câu hát nghèo long lanh hạt
ngọc
Như bông sen mọc giữa quê mùa
Trái tim chuốt lời ca thồn thức
Lụa phím đàn nhấn nhá xót xa.

Ngày trôi qua, tuổi đời trôi qua
Người đi xa nhớ về vọng cổ
Bóng súng quấn theo từng tiếng
ca
Gọi bàn chân quay về xứ sở.

Rau đắng mọc bên nền nhà cũ
Mưa lấm lét ướt ngọn trâm bầu
Anh chết lặng năm nghe em hát
Tiếc cho tình sao chỉ có... sáu
câu.

HOANG MANG NHỚ NHUNG HY VỌNG

Có lúc lòng hoang mang
xô đẩy đại dương vô định
nước mắt khô thành muối mặn
trái tim gõ nhịp không yên.

Chúng tôi tách ra từ đất
gieo những hạt khô lắn lóc trong góc trời
lòng roris mù trầm ngàn lý luận
chưa biết tin gì vào hạnh phúc tương lai.

Chân bước không chấm đất
ngừng mặt nhìn trời giăng xám mù đông
rồi mùa xuân mùa hè
các ván đề xô đẩy không ngớt.

Trên ngã tư đường đứng nhìn ngơ ngác
vô số giấc mơ về giữa ban ngày
đường khí thiếu trong buồng phổi
bốn tỷ người một triệu chúng tôi đây.

Lại mùa xuân mùa hè
lòng dật dờ trời như sóng biển
những gì chúng tôi mất đi là đất
những gì còn là mảnh vụn chiến tranh.

Tôi rời Hải Phòng năm hai mươi tuổi
bến Sáu Kho sóng đập vô bờ
những con còng giờ đôi càng đỏ
những con đường chiều xuống bơ vơ.

Đường Trại Cau
đường Cát dài Cát cụt
những con đường trong trí nhớ bâng quơ
những con tàu một đi chưa trở lại
người vô Nam sao vẫn mong chờ.

Tôi ở Hà Nội: ngõ Tân Hưng
góc đường ga Hàng Cỏ
trước cửa nhà là một gốc hoàng lan
mùi hương thơm sững sờ giấc ngủ
ba chục năm rồi hoa vẫn còn thơm.

Khi vô Nam
về lại Huế
nhìn căn nhà cắt rốn chôn nhau
ngắm chim khuyên trên cành hoa khế
thấy mây trời bay sát ngọn thầu đâu.

Hồ Tịnh tâm
ngõ Âm Hồn
đường Giếng Sập
đất vườn ướt đầm con mưa
rồi lá sen khô trong trời nắng hạ
và bọn học trò áo trắng mùa thu.

Rồi Đà Nẵng Sài Gòn Đà Lạt Vũng Tàu

những hàng cây ngọn đồi bãi biển
rồi bến xe
chuyến đò
bãi hẹn
mỗi lần đi là đợi một lần về.

Năm hai ngàn trở về Hà Nội
mở cửa căn nhà đầu phố cửa Nam
về Hà Đông lang Mộc
đào lại giếng
dụng lại làng
vịn tay bức tường rêu Văn Miếu
ngồi ở bờ hồ đọc truyện luối gươm thiêng.

Chậm lắm là năm hai ngàn
trở về Huế
về Nong về Truồi
về Bảo Vinh An Cựu
thắp một nén hương cho người đã khuất
về Thượng Tứ Đông Ba
về chợ Mai chợ Nợ
nhìn đinh Ngự Bình xanh đợt chuối non.

Bơi trên sông Hàn
hát trên trời Đà Nẵng
mở cổng trường tìm lại cái tên
núi biển ngàn năm không đổi
chỉ những hàng thông cao vút mọc vươn lên.

Chậm lắm là năm hai ngàn
về Cầu Hai Bạch Mã
về phá Tam Giang nối lòng ra biển
bước chín tầng trời lên ngọn Túy Vân Sơn.

Sẽ về Nha Trang
sẽ đi Đại Lãnh
xem biển xanh vỗ bờ cát trắng
đường Độc Lập bước dài như trẻ thơ
thăm nhà dì nhà chú nhà cô
dẫu còn hay đã mất.

Có thể là năm hai ngàn
có thể sớm hơn
về Hải Phòng tắm mát Hồ Sen
đường Cát dài qua đường Cát cụt
xuống bến đò về lại Quảng Yên.

Bình Định Bồng Sơn
Qui Nhơn Phan Thiết
những chuyện buồn phiền sau một vòng trái đất
khi trở về cứ kể như đã quên.

(Trích từ "Ngọn cỏ bồng")

PHÓNG VĂN BÙI TÍN

LGT. Ông Bùi Tín (bút hiệu Thành Tín), cựu phó tổng biên tập báo Nhân Dân, tác giả "Hoa Xuyên Tuyết", người đã tiếp nhận sự đầu hàng của chính quyền Dương Văn Minh tháng 4/1975 ở Sài Gòn và là tác giả của bản văn "Kiến nghị của một công dân" viết ở Paris và đưa về Việt Nam qua đài BBC trước ngày Đại hội 7 ĐCS khai mạc. Bài phỏng vấn dưới đây do BBT Diễn đàn thực hiện đầu tháng 12/1992 tại Praha.

Một số người cho rằng XHCN có thể đổi mới để trở thành một xã hội dân chủ. Một số khác thì khẳng định không thể có một sự chuyển đổi như vậy được vì phi dân chủ là bản chất của chế độ CNXH. Ông thuộc khuynh hướng nào?

Đó là một câu hỏi lý thú và cũng là điều mà tôi suy nghĩ, nghiên ngẫm từ mấy năm nay. Tôi có thể trả lời là tôi có cả hai quan điểm đó. Về quan điểm thứ nhất, trước hết đó là việc những người lãnh đạo xã hội, những người lãnh đạo cộng sản có thể đổi mới được hay không. Tôi nói đổi mới một cách thật sự chứ không phải "đổi" mà không "mới", hay chỉ có "thay" mà không "đổi" như hiện nay. Tôi đã hy vọng điều đó, vì đó là một cuộc đổi mới suông sẻ nhất, ít đổ vỡ nhất, và có thể mang đến kết quả tốt đẹp nhất. Nhưng cái điều tôi mong ấy, tôi đã thất vọng. Giờ đây tôi chỉ còn hy vọng vào khả năng thứ hai, tức là biện pháp thay thế. Phải thay thế CNXH bằng một chế độ khác, một chế độ dân chủ. Và phải thay thế sự lãnh đạo của đất nước bằng một sự lãnh đạo khác, bằng một tổ chức chính trị khác, vì những người lãnh đạo hiện nay đã chứng tỏ họ không còn có ý thức trách nhiệm, không còn ngang tầm với cuộc cách mạng mà nhân dân đang cần đến là chấm dứt độc đoán và đi vào xây dựng cơ chế dân chủ.

Ông vừa trả lời là không còn tin vào giới lãnh đạo VN hiện nay. Xin được hỏi sâu hơn một chút. Thế nào là CNXH? Ông có còn tin vào nó hay không? Và ở VN có khoảng bao nhiêu phần trăm trong giới lãnh đạo có suy nghĩ như ông?

Khái niệm CNXH, hiện nay không đủ sức để chứa cái thực tế của mấy chục năm qua. Bởi vì người ta có cái gọi là lý luận CNXH như là chủ nghĩa Mác, lý luận và xây dựng CNXH trong một nước như là chủ nghĩa Lênin và CNXH trên thực tế, đã được xây dựng trên hơn một chục nước thuộc phe XHCN trước đây. Tôi có cảm tình với lý tưởng CNXH. Có thể nói mọi người có tư duy lành mạnh và thiện chí đều có cảm tình với mục tiêu của nó: xây dựng một xã hội không có người bóc lột, có một năng suất lao động cao, cao hơn cả CNTB, một chế độ nhân ái và phát triển đáp ứng tất cả nhu cầu của đồng đảo quần chúng. Vì vậy tôi tôn trọng tôn chỉ, mục đích của CNXH như Mác đã nêu trong tuyên ngôn của ĐCS. Nhưng cho đến bây giờ sau hàng trăm năm, sau hơn 70 năm áp dụng ở Liên Xô, người ta thấy đó là một điều ảo tưởng. Không một nơi nào áp dụng nổi CNXH

trên thực tế. Thậm chí có thể gọi là CNXH "lộn ngược" nếu so với mục tiêu, tôn chỉ của nó. Năng suất không tăng, thậm chí xuống thấp. Không chấm dứt được bóc lột mà chỉ là bóc lột tinh vi hơn. Không có công bằng xã hội, thậm chí để ra những bất công xã hội khác. Cho nên đó không phải là CNXH nguyên chất. Do vậy mấy chục năm qua ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở Việt Nam chỉ xây dựng cái gọi là CNXH "lộn ngược". Bản chất CNXH là đẹp, nhưng ông tổ của CNXH có thiện chí, nhưng từ Stalin cho đến nay khi đưa CNXH vào thực tế, không có nơi nào thành công, do vậy tôi thấy đó là một điều ảo tưởng, nó trái với bản chất của con người. Họ định xây dựng một xã hội hoàn chỉnh quá và đòi hỏi con người có thiện chí lớn quá. Nhưng con người rất cục cưng chỉ là con người với đầy đủ những ưu và nhược điểm của nó. Con người không phải những ông Thánh. Xã hội và con người ngày một tốt hơn, tự hoàn thiện hơn nhưng không có một xã hội tốt nhất và con người tốt nhất. Những nghiên ngẫm về xã hội cho tôi kết luận đó, dù rằng một số người có thể cho rằng tôi bị quan

Liệu bao nhiêu người trong giới lãnh đạo có suy nghĩ như ông?

Tôi có dịp tiếp xúc với nhiều người trong giới lãnh đạo, với các lực lượng quân đội, công an, với tầng lớp trí thức, nhất là những trí thức trẻ. Mọi người đều muốn có một cuộc sống no ấm hơn, một xã hội công bằng hơn. Điều muốn có một sự thay đổi trong khuôn khổ trật tự xã hội hiện có. Họ đã trông chờ ở Đại hội VI. Đại hội của sự đổi mới. Họ đã hy vọng và đã thất vọng, vì đó là một sự đổi mới không mạnh mẽ. Tất nhiên so với cái cũ thì có nhiều đổi mới. Nhưng so với yêu cầu của thời đại, của nhân dân thì quá ít ỏi. Do đó nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên có tâm huyệt, tầng lớp trí thức, trong đó có một tỷ lệ những người cộng sản, phần nhiều là những người không ở các cương vị lãnh đạo có một sự đồng thuận tạo sức ép buộc ĐCS phải chấp nhận một XH mới có dân chủ, phát triển. Họ cũng đã thất vọng và dần dần đi đến sự đồng thuận là phải làm một cái gì khác, dùng biện pháp đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt để thay thế. Tất nhiên đấu tranh quyết liệt đây không có nghĩa là dùng bạo lực mà là biểu thị thái độ của mình một cách mạnh mẽ nhưng ôn hòa.

Sau hai năm ở Hải ngoại có dịp tiếp xúc với cộng đồng người Việt ở ngoài nước. Theo ông, có một khả năng để những người cộng sản cấp tiến như ông bắt tay với người

Viet ở Hải ngoại để xây dựng một xã hội dân chủ cho Việt Nam?

Câu hỏi đó tôi xin được định chính một tí. Trước đây hai năm khi còn ở trong nước tôi có thể nhận danh xưng "cộng sản cấp tiến". Nhưng bây giờ tôi không còn là đảng viên cộng sản. Tôi tự nhận mình là một người dân chủ, một người yêu nước. Tuy rằng tôi còn giữ một lý tưởng gần gũi với CNXH, Cộng sản khoa học, nghĩa là một xã hội công bằng, không có bóc lột. Nhưng tôi thấy là ĐCS không đáp ứng nhiệm vụ lịch sử của nó. Họ khai trừ tôi nhưng trước đó tôi đã không có nguyện vọng tiếp tục ở trong đảng. Hiện nay tôi là một người dân chủ, không đảng phái. Tuy nhiên tôi vẫn muốn và hiện nay vẫn giữ liên lạc với một số đồng những người "cộng sản cấp tiến" như các anh vừa nói, nghĩa là những người cộng sản muốn có thay đổi thực sự. Cho nên tôi không cắt cầu quan hệ với ĐCS là vì thế. Thậm chí tôi vẫn còn quan hệ với những cơ quan lãnh đạo của ĐCS, thỉnh thoảng tôi có thư từ, trao đổi ý kiến nhưng với lập trường thúc đẩy họ, đánh thức lương tâm họ nếu họ có, trí tuệ họ nếu họ còn để họ suy nghĩ theo hướng có lợi cho đất nước. Những trí thức, anh em văn nghệ sĩ, đảng viên trẻ tuy vẫn còn nằm trong đảng cộng sản, vẫn buộc phải theo sự lãnh đạo của những người mà tôi gọi là bảo thủ giáo điều, nhiều người có một thái độ mong muốn thay đổi thực sự. Với những người này tôi có một quan hệ thân thiết.

Sau CM Đông Âu khi đảng Cộng sản từ bỏ độc quyền, rất nhiều đảng viên CS đã ra khỏi đảng. Một số lập nên những đảng có khuynh hướng cánh tả khác, một số khác thậm chí chuyển sang cánh hữu hay cực hữu. Theo ý kiến của riêng Ông, nếu một cuộc CM tương tự xảy ra ở Việt Nam, tình hình nội bộ đảng CSVN sẽ ra sao?

Tôi nghĩ rằng thực tế sẽ trả lời cho những bước đi cụ thể, chúng ta chỉ có thể dự đoán những phương hướng lớn. Về số phận đảng CS tôi cho rằng chúng ta phải thận trọng nguyên tắc đa nguyên. Ở một số nước xã hội chủ nghĩa cũ, đảng CS giờ này bị loại ra khỏi vòng pháp luật, bị cấm chỉ hoạt động. Có nơi truy lùng đảng viên CS trả thù. Ngược lại có nơi đảng CS vẫn hoạt động bình thường như ở Tiệp khắc. Ở Albani đảng CS còn dành được đa số trong bầu cử tự do. Tôi nghĩ rằng đây là những bài học cho chúng ta, là một thực tế để cho chúng ta suy nghĩ. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc chuộng hòa bình, nhân ái và

đạo lý. Do đó tôi không đồng tình với những quan điểm khắt khe mang tính chất hận thù của một số người quốc gia cực đoan, chủ trương đem vũ khí về giải phóng đất nước, truy lùng những đảng viên CS. Sẽ lại có thêm một năm 1975 và những trại cải tạo mới... Đất nước sẽ quanh quẩn trong vòng hận thù khôn cùng. Tôi nghĩ sau này sẽ có nhiều đảng mới với lý tưởng xã hội dân chủ và những người CS lúc ấy vẫn có thể giữ lại tổ chức của mình. Nhưng phải chấm dứt việc một đảng nào đó đồng nhất với chính quyền. Nhà nước phải đứng ngoài đảng phái và mọi đảng phái về mặt chính trị đều bình đẳng.

Có một thực tế là muốn đấu tranh có hiệu quả thì phải thành lập một tổ chức, đảng phái hoặc phong trào nào đó. Nếu giả sử ông có ý định đó, ông sẽ chọn một tổ chức như thế nào, gần với mô hình nào của các đảng phái trên thế giới?

Tôi nghĩ là chúng ta đã phạm quá nhiều sai lầm trong việc học hỏi nước ngoài một cách giáo điều nguyên si. Nên theo tôi khó có thể lấy một đảng nước ngoài nào làm mẫu mực. Đảng CSVN đã phạm sai lầm khi lấy đảng CS Liên xô Trung quốc làm khuôn mẫu. Tôi nghĩ, một đảng chính trị tốt ở Việt nam phải mang màu sắc dân tộc, nối tiếp truyền thống dân tộc nhưng đồng thời gắn bó với thế giới hiện nay, nghĩa là không bảo thủ nhưng không mất gốc, không ngoại lai theo kịp với đà tiến hóa của loài người. Tôi nghĩ có thể gọi là đảng Dân chủ, Phong trào dân chủ hay Mặt trận dân chủ, vì theo tôi, chủ trương Dân chủ là vấn đề then chốt nhất. Một đảng như vậy sẽ có sức hấp dẫn lớn đối với thanh niên trí thức hiện nay.

Sau 1954, ngoài Hồ Chí Minh nắm chính quyền, trong Nam ông Ngô Đình Diệm thành lập chính phủ. Là người đã từng chứng kiến nhiều thăng trầm của lịch sử, theo ý kiến của riêng ông, ông cho là chế độ nào tốt hơn? Và giả sử ông Diệm thắng, đất nước có khác hơn bây giờ, khi mà phía ông Hồ đã thắng?

Tôi nghĩ rằng, chúng ta không thể đặt ngược lại điều kiện cho những điều trong lịch sử đã xảy ra. Nhưng theo tôi giữa chế độ miền Bắc và chế độ miền Nam trong thời kỳ ấy, đảng CS đã giương được ngọn cờ dân tộc và có đủ điều kiện để làm điều đó. Do vậy đã thu hút được quần chúng sau này theo Mặt trận Dân tộc giải phóng trong khi ông Thiệu dựa quá nhiều vào Mỹ, nhất là sau khi 50 vạn quân Mỹ vào, ném bom bắn phá cả miền Bắc miền Nam, làm tăng thêm sự căm phẫn của dân chúng hai miền đối với lực lượng bên ngoài đồng minh với ông Diệm trước đây và sau này với ông Thiệu. Do vậy họ đã thất bại. Tất nhiên tôi không coi ông Diệm là tay sai của đế quốc Mỹ mà càng ngày tôi càng thấy, như ông Hồ đã nói, ông ta có lập trường yêu nước riêng của mình. Không thể đặt giả thuyết ông Diệm hay ông Thiệu thắng, bởi vì các ông ấy không thể thắng trong

một bối cảnh lịch sử như vậy.

Theo Ông, cuộc chiến tranh để tiến tới thống nhất đất nước Việt nam vừa qua có cần thiết hay không? Tại sao Việt nam không thể thống nhất bằng một cuộc thương lượng hòa bình không đổ máu?

Giá như hiệp định Genève được tôn trọng, có tổng tuyển cử sau hai năm, chúng ta sẽ có một sự thống nhất không đổ máu. Nhưng có lẽ chính quyền sẽ thuộc về phe CS và tất cả Việt nam sẽ phải chịu một chế độ hà khắc gọi là XHCN. Điều đó cũng không tốt đẹp gì, nhưng tất nhiên nếu như vậy chúng ta sẽ tránh được cả triệu người chết vì chiến tranh tương tàn. Còn nguyên do vì đâu đưa đến chiến tranh, tôi cho là lỗi của cả hai bên, nhưng tôi đặt nặng trách nhiệm vào chính dân chủ của Pháp lúc bấy giờ. Sau này có dịp nói chuyện với nhiều người có chức quyền thời ấy, họ đã tỏ ra vô cùng đắng tiếc đã góp phần phát động cuộc chiến tranh thuộc địa. Lẽ ra họ phải chấp nhận quy chế một Việt nam độc lập trong khuôn khổ Liên hiệp Pháp mà ông Hồ đã đề ra. Cuộc chiến tranh chống Pháp là một cuộc chiến đáng tiếc, đã để lại hậu quả trực tiếp cho cuộc tương tàn sau này. Thời kỳ thuộc địa đã đến hồi kết thúc, Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha đã phải trả độc lập cho Ấn Độ, Phillipin... mà không có đổ máu. Nhìn nhận kỹ, có thể nói chúng ta là nạn nhân nặng nề kéo dài của chế độ thuộc địa Pháp. Chính cuộc chiến 1945 đã mở màn tiếp tay cho cuộc chiến với người Mỹ sau này.

Vậy có phần trách nhiệm của người CS đối với cuộc chiến này hay là lỗi chỉ do người Pháp và Mỹ gây ra?

Tất nhiên là những người CS cũng có lỗi. Vì họ theo chủ nghĩa quốc tế, nghĩa là làm CM vô sản trên toàn thế giới, đưa Việt nam vào chỗ giao tranh đối đầu của hai phe. Nếu như ngày đó chúng ta chỉ làm cách mạng quốc gia thuần túy, trung lập thì càng tốt, chúng ta sẽ tránh được chiến tranh kéo dài.

Hiệp định Paris gồm những điều khoản gì và ai đã vi phạm những điều gì?

Hiệp định Paris được ký vào tháng giêng 1973, sau đó mấy hôm, tôi đã có mặt ở Sài Gòn trong phái đoàn miền Bắc giám sát thực hiện hiệp định đó. Nội dung chính gồm có: trao trả hết tù binh, ngừng bắn tại chỗ, hòa hợp hòa giải, tổng tuyển cử chung, miền Bắc không đưa thêm quân vào và phía Mỹ cam kết rút hết toàn bộ lực lượng của mình trong 60 ngày. Ủy ban giám sát quốc tế gồm Ấn Độ, Canada và sau đó thêm Hungary, Ba Lan, Iran... Tôi cũng là người chứng kiến người Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt nam vào chiều ngày 28.3.1973. Nhưng trong thực tế, Mỹ đã để lại 6000 sĩ quan mặt thường phục. Về chuyện ngừng bắn thì cả hai bên đều vi phạm ngay sau đó và chiến tranh đã trở lại từ giới tuyến đến Tây nguyên. Về phía

miền Bắc đã cho rằng hiệp định Paris là một thắng lợi bước đầu trong chiến lược "dánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào", nghĩa là họ không coi trọng hiệp định mà chỉ xem đó như một chiến thuật. Phía Sài Gòn vẫn nghĩ rằng, nếu Hà nội không đưa thêm quân vào và với toàn bộ vũ khí mà Mỹ cam kết để lại, họ sẽ đứng vững. Nhưng thực tế trong khoảng 74-75 miền Bắc đã đưa quân ào ào vào Nam, thành lập thêm 4 quân đoàn, mỗi quân đoàn có từ 3 đến 5 sư đoàn và kết quả cuộc chiến như chúng ta đã biết đó.

Bill Clinton trúng cử tổng thống Mỹ sẽ ảnh hưởng đến tình hình chính trị Việt nam như thế nào?

Giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ trước giờ trong vấn đề Việt nam không có gì khác lắm. Người ta thấy Mỹ đã đạt được sự đồng thuận đảng phái trong vấn đề can thiệp, rút quân, trong hiệp định Paris. Đó là điều chúng ta cần ghi nhận. Nhưng nhìn chung xu thế chính trị của đảng Cộng hòa là thực dụng, đảng Dân chủ đặt vấn đề lý tưởng nặng hơn. Nếu đứng ở vị trí của Hà Nội thì Bush trúng cử sẽ có phần lợi hơn, vì chính ông Bush đã đề ra họa đồ 4 giai đoạn đi đến bình thường hóa quan hệ giữa Mỹ và Việt nam. Họa đồ này đã được thực hiện 2 giai đoạn. Còn Clinton trong khi tranh cử đã cố gắng thu hút 1 triệu cử tri người Việt định cư ở Mỹ, những người này giữ lập trường không muốn Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ với chế độ Việt nam hiện nay chừng nào chưa có dân chủ tự do ở Việt nam. Trong thư trả lời cho Ông Phan Quang Đán, cựu phó thủ tướng Việt nam Cộng hòa, ông Clinton đã nói rõ: "Tôi phê phán ông Bush đã công nhận quy chế tối huệ quốc trong buôn bán cho Trung Quốc ngay sau vụ Thiên An Môn và không ép Hà Nội trong vấn đề nhân quyền. Nếu trúng cử, tôi sẽ xem xét lại các vấn đề đó..."

Có nguồn tin cho rằng tù binh Mỹ ở Việt nam được gửi đến Mạc tu khoa để KGB thẩm vấn. Chính tổng thống Jeltsin trong lần qua Mỹ cũng đã tuyên bố như vậy. Là người từng thẩm vấn những tù binh này, xin Ông cho ý kiến về nguồn tin nói trên.

Tôi có nhớ một đêm Lầu Năm Góc có gọi điện đến xin tôi bình luận về lời tuyên bố của Jeltsin. Tôi đã trả lời họ là tôi rất tôn trọng tổng thống Jeltsin, nhưng trong vấn đề này tôi cho rằng ông ta đã không nói đúng sự thật. Theo tôi được biết thì không có một tù binh Mỹ nào được đưa sang Mạc tu khoa cả và không có tù binh nào còn sống như ông ta nói. Sau này Hoa Kỳ đã thẩm tra và sự thật đã chỉ ra như vậy.

Xin cảm ơn Ông về buổi nói chuyện. ■

Praha tháng 12/1992
BBT Diễn đàn

Bùi Tín Ở Praha

Nhận lời mời của Tạp chí Diễn Đàn Praha, Điểm Tin Báo Chí Plzeň, ông Bùi Tín đã đến Praha từ ngày 4.12 đến 12.12.1992. Có khoảng 100 người đã đến dự buổi nói chuyện của ông tại giảng đường Khoa Khoa Học Xã Hội thuộc Đại Học Charles Praha (UK). Ông cũng đã gặp gỡ, trao đổi với nhóm Hiến Chương 77 của Tiệp Khắc.

Nguyễn Khắc Viện: Giải Thưởng Lớn Của Cộng Đồng Nói Tiếng Pháp

Le Figaro (2.11.1992)

Giải thưởng lớn Pháp ngôn (của cộng đồng nói tiếng Pháp), trị giá 400.000F đã được trao cho bác sĩ Nguyễn Khắc Viện. Giải này dành cho "sự nghiệp của người nói tiếng Pháp, trong nước họ hay trên trường quốc tế, đóng góp xuất sắc vào việc giữ gìn và minh họa cho nước Pháp".

Đây là lần trao giải thưởng thứ 7 kể từ khi giải này được chính phủ Canada mở năm 1986 với sự tham gia đóng góp tài chính của chính phủ Pháp, giáo hội Monaco và nhiều cá nhân khác.

Sáu người được giải này trong 6 năm qua là nhà thơ Libanon G. Shéhadé, nhà phê bình Nhật Y. Maeda, nhà thơ Malgache J. Rabemananjara, nhà vật lý thiên văn Canada H. Reeves, nhà văn Ai-Cập A. Cossery, và giáo chủ L. J. Suenens (cựu tổng giám mục Malines-Bruelles).

Bác sĩ N.K.V. sinh ngày 6.2.1913 tại Hà Nội trong một gia đình trí thức về Khoa học Xã hội. Sau khi tốt nghiệp trung học tại trường Albert Sarraut ông sang Pháp để học Y khoa. Nhưng năm 1930 ông mắc bệnh lao phổi và phải học ở nơi điều dưỡng trong nhiều năm. Tận dụng cơ hội đó, ông bắt quan hệ với nhiều trí thức giỏi và trước hết là nâng cao kiến thức về các bệnh đường hô hấp và tiếng Pháp.

Sau hiệp định Genève ông về nước và giữ chức giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn. Thông qua NXB này ông đã thành công trong việc giới thiệu nền văn hóa Việt Nam với thế giới, đặc biệt là với Pháp. Đồng thời ông tiến hành dịch sang tiếng Pháp một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của văn học VN là truyện Kiều của Nguyễn Du.

Công việc này mở đầu một đợt làm lao. Cùng với nhóm cộng tác viên của mình, N.K.V có ý định chuyên tâm trong hơn 10 năm qua để dịch sang tiếng Pháp các tác phẩm văn học cổ điển VN và các tác phẩm hiện đại. Ngoài việc dịch thuật ông đã viết bằng tiếng Pháp lịch sử VN, các công trình triết học và kỹ thuật, nghiên cứu về hô hấp và khí công. Một khác ông vừa thành lập một cơ sở đào tạo những nhà nghiên cứu về trẻ em. Hướng chỉ đạo ở đây vẫn là tiếng Pháp.

Cùng với giải thưởng lớn này còn có huy chương thường cho một người Thụy Sĩ và một người Thụy Điển. ■

TỪ DIỄN CHÍNH TRỊ & KINH TẾ

BBT - Từ số 32 Diễn Đàn mở mục thường kỳ "Từ điển chính trị" để giới thiệu một cách khách quan và chính xác với bạn đọc những khái niệm cơ bản trong chính trị và kinh tế. Biên tập mục này chúng tôi dựa chủ yếu vào cuốn "Từ điển chính trị" của David Robertson - Nhà xuất bản Penguin 1986. Lần này chúng tôi giới thiệu về DÂN CHỦ, các hình thức dân chủ cùng với những ưu điểm và hạn chế của nó.

I. DÂN CHỦ LÀ GÌ?

Dân chủ là thuật ngữ chính trị được đánh giá cao nhất và đồng thời cũng mập mờ nhất trong thế giới hiện đại. Các chế độ chính trị khác nhau từ Hoa Kỳ, các chế độ độc đảng ở châu Phi, các nước cộng sản châu Âu đều tự xưng là dân chủ, nhiều khi tất cả đều quá quyết rằng chỉ có họ mới là dân chủ.

Từ "Dân chủ" (democracy) xuất xứ từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là toàn bộ quyền lực chính trị cuối cùng nằm trong tay toàn thể công dân trưởng thành, và rằng không một nhóm thiểu số nào có quyền thống trị. Dân chủ sẽ mang ý nghĩa rõ ràng hơn khi nói rõ đó là hình thức dân chủ gì: dân chủ trực tiếp, dân chủ đại nghị hay dân chủ tự do...

II. CÁC HÌNH THỨC DÂN CHỦ

1. Dân chủ trực tiếp (Direct Democracy)

Dân chủ trực tiếp đối ngược với Dân chủ Đại nghị như chính tên gọi của nó. Theo lý thuyết của Dân chủ trực tiếp, tất cả mọi công dân có quan tâm cần phải tham dự trực tiếp vào việc quyết định các vấn đề và thông qua các điều luật, và chức năng này không thể được ủy thác cho người khác hoặc để cho những người được chọn làm đại diện cho quyền lợi của nhiều người thực hiện. Cảm hứng cho hệ thống chính trị này xuất xứ từ Hy Lạp cổ đại, như người ta hiểu rằng nó hoạt động được ở xã hội Athens hồi thế kỷ thứ 5. Đại diện tiêu biểu nhất cho học thuyết này là Jean-Jacques Rousseau qua tác phẩm "The Social Contract" của ông.

Có nhiều lý lẽ khác nhau về ưu điểm của Dân chủ trực tiếp so với Dân chủ Đại nghị. Trước hết đó là ý tưởng cho rằng chỉ có đa số thực sự trong xã hội mới có thể đặt ra luật pháp với tối đa bản chất dân chủ của việc thống trị, và rằng chính phủ đại nghị rất hiếm khi áp dụng đầy đủ nguyên tắc thống trị theo ý nguyện của đa số. Ngoài ra còn nhiều lý lẽ quan trọng khác nữa. Ví dụ như đối với Rousseau, nền Dân chủ trực tiếp là cần thiết cho sự tự do trọn vẹn, bởi vì một người chỉ tự do khi ông ta tuân theo điều luật mà chính ông ta "mong muốn". Một lý luận khác cho rằng việc tham gia trực tiếp vào chính trị, lắng nghe và bàn bạc trong các cuộc thảo luận và bỏ phiếu là có tính chất giáo dục: con người sẽ hiểu nhu cầu của mình và của người khác rõ ràng hơn, và phát triển nhân cách và đạo đức của mình thông qua việc trực tiếp tham gia quá trình thảo luận pháp. Ở mức độ thấp hơn, yêu cầu đòi Dân chủ trực tiếp xuất phát từ sự không tin tưởng vào việc đặt quyền lực vào tay một số ít người, bởi cảm giác rằng các vị đại diện sớm muộn cũng sẽ trở thành tham nhũng. Thế nhưng Rousseau rõ ràng coi quyền hành pháp tách rời khỏi việc lập pháp của tất cả công dân. Mặt khác, những địa hạt duy nhất trên thực tế nói Dân chủ trực tiếp được áp dụng rộng rãi, chẳng hạn trường đại học hoặc các câu lạc bộ, thường không phân biệt rõ ràng giữa lập pháp và hành pháp.

Những nhược điểm của Dân chủ trực tiếp là hiển nhiên. Nếu muốn tất cả mọi công dân được tham gia đầy đủ vào việc quyết định các vấn đề, xã hội phải có kích thước rất nhỏ. Thành phố Athens cổ đại sử dụng được hệ thống này bởi vì thời đó nó chỉ có chưa đầy 20.000 công dân nam, và bởi vì người ta hiếm khi sử dụng quyền lợi trên. Một vấn đề kỹ thuật lớn thứ hai là trừ phi xã hội rất đơn giản và ở trình độ công nghệ rất thấp, thời gian không cho phép người ta có thể sử dụng nghiêm chỉnh quyền tham chính của mình. Không hệ thống chính trị nào hiện nay trên thế giới thực hành Dân chủ trực tiếp trên quy mô toàn quốc, và cũng chưa có chế độ nào làm thế bao giờ. Đôi khi chính quyền

địa phương tiếp cận hình thức Dân chủ này. Mặt khác, sự kêu gọi Dân chủ trực tiếp ngày càng gia tăng và ngày càng được đáp ứng trong việc điều hành các cơ sở. Các trường đại học, các chính đảng và đến một mức độ nào đó cả các xi nghiệp công nghiệp đang phục tùng nhu cầu quản trị nhu vay - đó là một bộ phận của giá trị tổng quát gắn liền với sự tham chính trong các nước phát triển.

2. Dân Chủ Đại Nghị (Representative Democracy)

Dân chủ đại nghị là một hình thức thống trị "gián tiếp" của đa số cử tri. Đây là hình thức phổ biến duy nhất của Dân chủ trong thực tế hiện đại. Một cách tiêu biểu, số "đại biểu" được bầu có khoang vài trăm, trong khi đó số cử tri có thể lên đến hàng trăm triệu. Chế độ thông thường chia quốc gia thành nhiều khu vực bầu cử theo địa dư, mỗi khu vực cử một hoặc vài đại biểu lên quốc hội - cơ quan lập pháp. Trong mỗi khu vực bầu cử, một số ứng cử viên sẽ cạnh tranh nhau để được bầu, và tùy theo luật bầu cử, một hoặc vài người uy tín nhất với cử tri sẽ được bầu. Cũng có thể có trường hợp người hành pháp chính trị được nhân dân bầu trực tiếp, nhất là trong một chế độ tổng thống chế như của Pháp hoặc Mỹ. (trong chế độ kiểu khác thì hành pháp do quốc hội quyết định - ND).

Có hai vấn đề chính dẫn các nhà phê bình nhiều lúc tố cáo rằng tính "dân chủ" của nền Dân chủ đại nghị. Thứ nhất, tính chất thường của luật bầu cử và cách bỏ phiếu rất có thể dẫn đến việc sự kiểm soát một quốc hội lập pháp nằm trong tay của một nhóm chưa chắc đại diện cho đa số dân chúng. Ví dụ ở Vương quốc Anh, chuyện thường xảy ra là chính phủ do đảng chiếm đa số ghế trong quốc hội thành lập chỉ đại diện - theo kết quả thăm dò dư luận - khoảng 1/3 số cử tri. Hơn thế, vì cấu trúc và kỷ luật đảng, nhóm rất "phi đại diện" này có khả năng ép buộc toàn quốc hội thông qua những đạo luật mà đa số dân không thích tí nào. Điểm thứ hai có liên quan đến học thuyết về sự đại diện. Thực tế chỉ có hai mô hình mà nhờ đó quần chúng có thể được đại diện bởi một số ít người. Trong mô hình thứ nhất, thường được gọi là mô hình "ủy quyền" (delegate model), ông nghị viên nhận chỉ thị từ những người ông ta đại diện và phải làm theo đúng những điều đó trong quốc hội lập pháp. Theo cách này phần lớn những mong muốn của mỗi khu vực bầu cử được chuyển trực tiếp vào quốc hội, và người ta có thể nói, dưới một nghĩa nhất định, rằng quan điểm của dân chúng được biến thành luật pháp. Mô hình thứ hai bác bỏ ý tưởng về sự ủy nhiệm buộc. Thay vào đó, người đại diện được chọn vì phẩm chất của ông ta và có thể vì những nguyên tắc chung mà ông đưa ra tranh cử. Một khi đã được bầu, ông ta là phần tử tự do, phi phiếu lập pháp theo như quan điểm ông ta, chứ không cứ phải tuân theo ý kiến của cử tri. Trong thực tế một chế độ thông thường thậm chí không cho cử tri cơ hội lựa chọn người mà ít nhất sẽ đứng về phía ý kiến của cử tri. Thay vào đó, phần lớn các chế độ chính trị hoạt động với kỷ luật đảng chặt chẽ, và trong một hệ thống chính trị của những người do các chính đảng lớn đe cử mới có thể được bầu. Vì thế thực ra cử tri chọn giữa những đảng đối lập nhau, và đặc tính của người họ bầu thường không biết trước. Bởi vậy đôi khi có thể nghĩ ngờ việc họ đại diện cho ai và nền Dân chủ đại nghị 'dân chủ' đến mức nào.

3. Dân chủ thông qua trưng cầu dân ý (Plebiscitary democracy)

Trưng cầu dân ý là một hệ thống cho phép

toàn thể cử tri trực tiếp thể hiện quan điểm về một vấn đề chính trị nào đó. Các cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức trong những hoàn cảnh khác nhau trong nền chính trị thế kỷ 20. Một trường hợp thường gặp là việc tổ chức trưng cầu dân ý trên vùng lãnh thổ mà hai nước tranh nhau chủ quyền. Trường hợp khác, trưng cầu dân ý được dùng để phát hiện thái độ công chúng đối với những sự thay đổi hiến pháp, ví dụ như ở Anh năm 1975 về việc ở lại hay ra khỏi EEC (Khi thị trường chung châu Âu), hoặc trưng cầu dân ý về những vấn đề ở các địa phương - như thường diễn ra ở Mỹ. Ý tưởng rằng có thể cai quản đất nước thông qua trưng cầu dân ý về những vấn đề thông thường là khá hấp dẫn với một số người, bởi vì có vẻ đây là một cách tránh những nhược điểm của nền Dân chủ đại nghị mà không có tính phi thực tế của Dân chủ trực tiếp.

Tuy nhiên, đối với những người khác, trưng cầu dân ý có vẻ cực kỳ nguy hiểm. Lý lẽ chống lại sự sử dụng một cách rộng rãi trưng cầu dân ý theo kiểu này là: nó phụ thuộc rất lớn vào cách đặt câu hỏi. Tỷ lệ cử tri ủng hộ một đề án nào đó có thể phụ thuộc rất nhiều vào việc câu hỏi nào được chọn cho cuộc trưng cầu dân ý. Một thí nghiệm được tiến hành ở Anh quốc năm 1975 bằng cuộc thăm dò dư luận (xin lưu ý rằng thăm dò dư luận không phải là cuộc trưng cầu dân ý chính thức - ND), sử dụng nhiều câu hỏi khác nhau về cùng vấn đề ra hay ở lại EEC đã cho những tỉ lệ khác nhau ủng hộ việc ở lại EEC. Điều này có vẻ đặt quá nhiều quyền lực vào tay vị lãnh tụ chính trị nào có quyền chọn câu hỏi, và điều đó mở ra mối lo ngại về việc thao túng cử tri của ban lãnh đạo chính trị mị dân vô lương tâm. Tuy nhiên, nhu cầu mở rộng sự tham gia của dân chúng vào sự điều hành đất nước có lẽ sẽ mở rộng chứ không thu hẹp việc sử dụng hình thức dân chủ này. Kinh nghiệm lâu năm và thành công nhất là kinh nghiệm của Thụy Sĩ, nơi nhiều vấn đề chính sách thông thường được đưa ra trưng cầu dân ý.

Sự bạo ngược của số đông (Tyranny of the majority)

"Sự bạo ngược của số đông" là cụm từ trong tác phẩm 'Essay on Liberty' (Viết về tự do) của John Stuart Mill, nhưng là nó tiêu biểu cho mối lo ngại chung giữa nhiều học giả chính trị tự do vào thế kỷ 19, đáng chú ý là tác phẩm của Alexis de Tocqueville. Ý tưởng đó là: những giá trị tự do, đặc biệt là giá trị của tự do ngôn luận, tự do sống theo cách sống của mình, cho dù nó có khác thường bao nhiêu đi nữa, chừng nào nó không làm hại người khác, sẽ bị đe dọa nghiêm trọng trong nền Dân chủ tuân theo đa số (majoritarian democracy). Theo Mill, phần đông của giai cấp lao động không có học thức rất dễ trở nên cố chấp về quan điểm và cách cư xử, và rất có khả năng sẽ hành hạ, át nhốt bằng cách khống chế, nếu không phải là hợp pháp, bất cứ ai không chịu "hòa nhập" với xu hướng chung. Trong cuốn "Dân chủ ở Mỹ" De Tocqueville lý luận rằng tồn tại những áp lực to lớn bắt cá nhân phải tuân thủ, tức là tiến tới sự tăm thường. Chúng tác động lên con người thông qua tổ hợp của chủ nghĩa bình quân và nền dân chủ thông tục, và hơn thế nữa, quần chúng có học thức thấp dễ bị bóc lột và bị làm mê muội bởi những nhà lãnh đạo có tài nhưng bất lương. Ông không phải là người duy nhất có quan điểm này, bởi vì các tác giả của Đạo luật liên bang và cha đẻ của Hiến pháp Hoa Kỳ đã lập luận cho phương thức bầu cử để làm sao cách ly chức tổng thống và nghị viện khỏi ảnh hưởng trực tiếp của quần chúng. Sau này các nhà khoa học chính trị đã tính đến chuyện: sự cố chấp trong một bộ phận quần chúng đối với các nhóm thiểu số có

thể bị những kẻ mị dân bất nhân khuấy lên thành lòng hận thù nguy hiểm. Trong tác phẩm "Chính trị về xã hội quần chúng" (The politics of mass Society), Kornhauser lập luận rằng những ách độc tài lì lợt kiểu Quốc xã Đức có thể dễ ràng nổi lên nếu cơ cấu xã hội không ngăn chặn việc căm tính của quần chúng tác động trực tiếp đến những lãnh tụ chính trị.

4. Dân chủ Tự do (Liberal Democracy)

Nền dân chủ tự do có thể coi là chế độ chính trị mà phần lớn các nước phát triển phương Tây đang áp dụng. Thực tế đây là sự kết hợp của hai giá trị mà không nhất thiết phải đi đôi một cách logic với nhau: Dân chủ và Tự do. Trên phương diện dân chủ, thì Dân chủ tự do là một dạng của Dân chủ Đại nghị. Chế độ dựa trên sự lựa chọn của toàn thể cử tri, đưa ra một số nhỏ đại diện, thường tổ chức trong các đảng phái chính trị, những người đại diện này lập thành quốc hội lập pháp. Đa số của quốc hội sẽ đặt ra luật pháp, và có thể chọn ai đó trong số họ đứng ra làm hành pháp như trong chế độ nghị viện Vương quốc Anh, Canada và Úc. Vì vậy đây là một hình thức thống trị gián tiếp của đa số. Phương diện Tự do để cập đến tập hợp những giá trị truyền thống, rút ra từ những quyền công dân và quyền tự nhiên mà người ta trông chờ rằng chế độ sẽ bảo vệ. Những giá trị như "Xét xử công bằng", quyền bình đẳng trước pháp luật tự do ngôn luận và tụ họp, sự bảo vệ thiểu số, bình đẳng về cơ hội, v.v. được xem như trung tâm của văn hóa chính trị, và có thể được thực sự trân trọng trong hiến pháp và được bảo vệ bằng tòa án.

Vấn đề Logic nội tại là không có lý do đặc biệt để tin rằng đa số dân chúng muốn giữ những giá trị này. Việc nghiên cứu xã hội thường cho thấy rằng, chẳng hạn dưới những hoàn cảnh nhất định, đa số cử tri của các nền Dân chủ phương Tây ghét những thủ tục của quá trình xét xử công minh vì họ nghĩ rằng như thế rườm rà và không làm giảm ngay tỷ lệ tội phạm...

Hơn thế nữa, các nghị sĩ thường được xem như những đại diện không bó buộc hơn là những người ủy quyền ràng buộc, quốc hội lập pháp thường bác bỏ những ý muốn của người bầu họ. Ví dụ điển hình là về vấn đề hình phạt tử hình ở Anh. Từ khi xóa bỏ tử hình năm 1967, luôn có đa số dân chúng muốn đưa hình phạt này trở lại, mặc dù vậy quốc hội Anh đã nhiều lần bác bỏ điều này bởi số phiếu của đại đa số nghị sĩ...

Nền Dân chủ Tự do có thể coi là câu trả lời cho mối lo ngại truyền thống như De Tocqueville và J.S. Mill đã diễn tả về "Sự bạo ngược của số đông", mối lo sợ rằng một nền dân chủ theo số đông mà không được kiềm chế có thể sẽ còn nguy hiểm đối với các giá trị tự do hơn là nhiều ách bạo chúa thông thường. ■

• C.D. phụ trách.

Ghi chú: cuốn "Nền dân chủ ở Mỹ" của Alexis de Tocqueville bằng tiếng Séc hiện có bán ở hiệu sách (Nhà xuất bản Lidové Noviny - trọn bộ 2 tập).

Hộp thư bạn đọc

• LyLy phụ trách

Chị NGUYỄN THU DUNG, BRD

Rất cảm ơn lời khen tặng và tấm lòng của chị dành cho DD. Sẽ gửi báo đều cho chị và mong chị quảng bá giúp. Nhà thơ TNT đã đi du ngoạn cả tháng nay để tìm nguồn cảm hứng mới. Văn chưa thấy về, thành ra LyLy vẫn gói trọn sự ngưỡng mộ của chị đặt trong góc tì chờ ngày bàn giao. Chúc chị một Giáng Sinh vui vẻ và một năm mới an lành. Mến!

Anh NGUYỄN TRÙNG DƯƠNG, BRD

Thưa anh, DD là báo biểu và sống được nhờ sự cộng tác, cố vũ, động viên và ủng hộ tài chính của bạn đọc xa gần, nhằm giúp DD trang trải trong việc in ấn và bài phí. Vì vậy số tiền anh gửi đặt mua báo sẽ là số tiền ủng hộ DD. Chúng tôi xin cảm ơn và sẽ gửi báo tới anh theo ý muốn. Chúc anh khỏe. Thân kính!

Bạn LÊ THANH DƯƠNG, Praha

Xin chúc mừng bạn đã gặp may được trở lại Praha sau một thời gian dài "phải thay đổi không khí". Nếu như những bài thơ của Linh Cương và DD làm cho bạn quên đi được phần nào sự buồn phiền trong cuộc sống thì DD luôn mong được giữ liên lạc đều với bạn. Chúc bạn một năm mới 93 với nhiều điều may mắn hơn. Mến!

Anh HOÀNG TUẤN HÙNG, Tiệp

Đã nhận được biếm họa của anh. Cám ơn anh, nhưng dành phải để dành đến khi nào điều kiện tài chính của DD dư giả hơn, để có thể tăng thêm số trang, chứ không phải nhỏ xíu như thế này nữa. Lúc đó chắc chắn DD nhìn sẽ "mát mắt" hơn. Chúc anh vui, khoẻ. Thân mến!

Bác TỬ MAI, Mỹ

Thưa Bác, DD đã nhận được thư bảo đảm của Bác. Anh em đã chuyển tay nhau xem bản "Nhận định". Sẽ gửi thư riêng sang Bác sau. Chúc Bác mạnh khoẻ và gặp nhiều may mắn trong năm mới 1993. Kính!

Bạn NGUYỄN ĐỨC THẮNG, BRD

Sẽ gửi báo đều cho bạn. Mong bạn viết bài cho DD sớm. Cám ơn bạn. Thân mến!

NHẮN TIN:

Kin Kin nay ở đâu xin liên lạc sớm với DD, tối nhất bằng điện thoại. Cả nhà đang lo nhiều. "...Về đây, người quê chỉ có tám lồng..." với sáo rỗng.

Thời gian qua tính từ số 35 đến ngày 12.12.1992 chúng tôi đã nhận được:

SÁCH, BÁO:

Hướng Việt (Số 2+3, Mỹ), Trăm con (Số 5, Canada), Việt trẻ (số 4, Praha), Sinh hoạt Cộng đồng (11/92, Đức), Thông luận (53,54,55, Pháp), Diễn đàn Forum (13,14, Pháp), Bản tin ty nạn (6, Mỹ), Tia sáng (19, Đức), Đoàn kết (439, Đức), Cảnh Én (18, Đức), Non sông (47, Mỹ), Làng văn (99, Canada), Diễn đàn VN (93, Đức), Sách của Ngàn Lau.

THƯ:

Đinh Thu Nguyệt (Đức), Nguyễn Đức Thắng (Đức), Nguyễn Đông Hải (Trnava), Lê Thanh Dương (Praha 4), Nguyễn Như Mân (Đức), Hoàng Văn Thân (Králová), Nguyễn Thắng Long (TK), Bác Từ Mai (Mỹ), Hội VHKhVN (Mỹ), Lại Mạnh Cường (Hà Lan), Dr. Vi Quang Thọ (Moscow), Mr. Picka, Nguyễn Hải Sơn (BRD), Nguyễn Thu Dung (BRD), Hoàng Tuấn Hùng (TK), Jaroslav K. (Ústí n. Labem), Lương Văn Tích (TK), Lê Xuân Thái (TK), Nguyễn Trùng Dương (BRD), Hoài Hương (BRD), Phan Đăng Dung (BRD).

TIỀN ỦNG HỘ:

Đinh Thu Nguyệt (20DM), Nguyễn Đức Thắng (100K), Nguyễn Đông Hải (100K), Lê Thanh Dương (50K), Nguyễn Như Mân (20DM), Hoành Văn Thân (50K), Nguyễn Thắng Long (100K), Bác Từ Mai (50USD), Nguyễn Văn Hâm (50K), Cajka (500K, Praha 4) Nguyễn Hải Sơn (20DM), Nguyễn Thu Dung (20DM), Jaroslav K. (150K), Lê Xuân Thái (100K), Nguyễn Trùng Dương (50K), Ing. Hải (100K), Phan Đăng Dung (20DM), Debaří Klub Respektování & Nadace pro uprchlíky (440K), Haskovcovi (100K, Praha), Một Bạn Đọc ở Brno (200K).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cùng như góp ý, trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

FROM:

Nguyễn Quốc Vũ
Kolej Strahov - Blok 11/42
16000 Praha 6
Czechoslovakia

IMPRIMÉ

TO :